

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
A. Đặt vấn đề	Trang 2
I. Lí do chọn đề tài	Trang 2
II. Mục đích của đề tài.....	Trang 3
III. Phương pháp nghiên cứu của đề tài	Trang 3
IV. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu	Trang 4
V. Tính mới của đề tài.....	Trang 4
B. Nội dung	Trang 4
I. Cơ sở khoa học	Trang 4
1. Cơ sở pháp lí	Trang 4
2. Cơ sở thực tế	Trang 5
II. Thực trạng khi thực hiện đề tài.....	Trang 6
1. Đối với học sinh	Trang 6
2. Đối với giáo viên.....	Trang 7
III. Một số giải pháp thực hiện.....	Trang 7
1. Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm	Trang 7
2. Tổ chức thực hiện.....	Trang 14
3. Xây dựng kế hoạch bài dạy minh họa phù hợp.....	Trang 25
C. Kết luận	Trang 40
I. Kết quả đạt được	Trang 40
II. Bài học kinh nghiệm.....	Trang 43
III. Phạm vi triển khai và áp dụng.....	Trang 44
IV. Kiến nghị đề xuất	Trang 44
D. Tài liệu tham khảo	Trang 45
E. Phụ lục	Trang 45

Đề tài: “SỬ DỤNG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC NGỮ VĂN, THỂ LOẠI TRUYỆN CƯỜI VỚI HÌNH THỨC TỔ CHỨC HỌC DỰA TRÊN DỰ ÁN NHẪM GÓP PHẦN NÂNG CAO KẾT QUẢ VÀ HỨNG THÚ HỌC TẬP CHO HỌC SINH LỚP 8 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN HƯNG ĐẠO.”

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018, hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục bắt buộc, không phải là một môn học nhưng nó lại vô cùng cần thiết đối với học sinh, bởi vì chính các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông mới, các yêu cầu của chương trình rất cụ thể với từng khối lớp với 4 nội dung: Hoạt động hướng vào bản thân; Hoạt động hướng đến xã hội; Hoạt động hướng đến tự nhiên và Hoạt động hướng nghiệp.

Xuất phát từ mục tiêu chung của hoạt động trải nghiệm là hình thành, phát triển ở học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể. Hoạt động trải nghiệm giúp học sinh khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam. Như vậy, học qua trải nghiệm là cách học mà người học tham gia trải nghiệm thực tế có mục đích và suy ngẫm, chiêm nghiệm về những gì đã trải nghiệm để từ đó tăng kiến thức, phát triển các kĩ năng; là tiến trình mà người học xây dựng kiến thức và ý nghĩa của kiến thức từ trải nghiệm thực tiễn. Ngoài hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục còn có các hoạt động trải nghiệm ngay trong môn học, gắn với quá trình dạy học từng môn cụ thể.

Hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ văn là trải nghiệm được thực hiện tích hợp ngay trong các chủ đề dạy học bộ môn Ngữ văn ở trường phổ thông, phù hợp với đặc thù môn học, yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học cụ thể tại một thời điểm xác định. Hoạt động trải nghiệm tổ chức trong giờ lên lớp và trải nghiệm ngoài giờ học: Hoạt động trải nghiệm tổ chức trong giờ lên lớp là hình thức trải nghiệm học sinh trực tiếp tham gia các hoạt động để tìm những câu trả lời cho hệ thống các câu hỏi/bài tập; đọc diễn cảm trong giờ đọc hiểu thể loại thơ, đọc nhập vai trong giờ đọc hiểu tác phẩm tự sự như kịch, truyện ngắn; phát biểu, thuyết trình, thảo luận, kể chuyện, ngâm thơ, hát, tham gia trò chơi,...do giáo tổ chức để

huy động những kiến thức, kinh nghiệm sẵn có từ học sinh để kết nối, phát triển, hình thành kiến thức bài học mới. Còn hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp trong môn Ngữ văn như: Tổ chức học dựa trên dự án; Tổ chức học thông qua đóng vai; Tổ chức học thông qua thuyết trình; Tổ chức học thông qua tham quan thực tế; Tổ chức học thông qua trò chơi...

Trong chương trình Ngữ Văn 8, các em được học thể loại truyện cười dân gian, đây là một thể loại truyện khá thú vị và hấp dẫn đối với các em học sinh. Câu chuyện tạo ra tiếng cười hài hước, vui vẻ hoặc châm biếm phê phán một thói hư tật xấu nào đó của con người trong xã hội. Với mục đích để các em tự khám phá, tự tìm hiểu và cảm nhận cái hay, cái thú vị trong truyện cười cũng như bồi dưỡng lòng yêu mến vẻ đẹp văn học dân tộc nên tôi đã chọn đề tài “*Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.*” để nghiên cứu và vận dụng vào việc dạy học.

II. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỀ TÀI

Tìm ra được phương pháp dạy đọc văn bản truyện cười dân gian một cách hiệu quả.

Tổ chức kết hợp nhiều phương pháp dạy học như phương pháp dạy học hợp tác, phương pháp giải quyết vấn đề sáng tạo, thuyết trình, hỏi đáp, sắm vai... nhằm phát huy phẩm chất, năng lực người học.

Bồi dưỡng lòng yêu mến đối với thể loại truyện cười dân gian, nét đẹp của nền văn học dân tộc.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

- Phương pháp nghiên cứu:
 - + Nghiên cứu chương trình Giáo dục phổ thông 2018
 - + Thu thập tài liệu: tài liệu giảng dạy, sách giáo khoa, tạp chí....
- Phương pháp đánh giá:
 - + Học sinh tự đánh giá hoạt động của nhóm mình
 - + Giáo viên nhận xét tổng hợp ý kiến, tuyên dương.
- Phương pháp quan sát:
 - + Học sinh trình bày các dự án của mình
 - + Học sinh quan sát và chấm điểm cho các nhóm bạn
 - + Giáo viên quan sát chấm các sản phẩm dự án của học sinh.
- Phương pháp khảo sát: khảo sát thái độ, hành vi, nhận thức học sinh đối với đề tài (thực hiện trên Google Form)
- Phương pháp thu thập số liệu:

+ Thống kê chất lượng bài kiểm tra thường xuyên và các phiếu khảo sát của học sinh sau khi thực hiện dự án

IV. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

- Phạm vi nghiên cứu: Nội dung đề tài được áp dụng trong chương trình Ngữ văn 8 - Tập 1, bài 4 “Sắc thái của tiếng cười”, bộ sách Chân trời sáng tạo, nhà xuất bản Giáo dục và những tài liệu liên quan.

- Tri thức Ngữ Văn về Truyện cười;

Các văn bản: "Vắt cổ chày ra nước", "May không đi giày", "Khoe của", "Con rắn vuông" ;

Một số truyện cười dân gian khác: Tam đại con gà, Nó phải bằng hai mày, Treo biển, Kẻ ngốc nhà giàu, Người bán sữa bò, Không hỏi trong bữa ăn, ...

- Đối tượng nghiên cứu: Học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.

- Thời gian thực hiện: từ tháng 01/11 năm học 2023 – 2024 đến 25/11 năm học 2023 – 2024.

V. TÍNH MỚI CỦA ĐỀ TÀI

1. Đưa ra các giải pháp mới trong việc dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ văn với hình thức tổ chức học dựa trên dự án. Đây là một hình thức hoàn toàn mới mẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và nâng cao hứng thú trong học tập môn Ngữ văn lớp 8 và đáp ứng đổi mới giáo dục phù hợp với chương trình giáo dục tổng thể 2018.

2. Tăng cường kỹ năng thực hành, khả năng làm việc nhóm, phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của học sinh.

3. Đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học nhằm tạo hứng thú và niềm yêu thích bộ môn Ngữ Văn cho học sinh. Đồng thời hình thành những phẩm chất chăm chỉ; trách nhiệm; yêu nước, yêu mến, giữ gìn, bảo vệ nền văn học dân gian của dân tộc. Và hình thành năng lực tự học, tự chủ; năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo; năng lực giao tiếp.

B. PHẦN NỘI DUNG

I. CƠ SỞ KHOA HỌC

1. Cơ sở pháp lý

Thực hiện Nghị quyết số 29 - NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Thực hiện chủ đề năm học 2023 – 2024 "Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo" theo Quyết định 2457/QĐ-BGDĐT năm 2023. Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH gửi các Sở Giáo dục đào tạo về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Đổi mới dạy và học môn Ngữ văn. Bộ Giáo dục đào

tạo yêu cầu tăng cường hơn nữa việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập môn Ngữ Văn, dành nhiều thời gian cho các hoạt động thực hành, vận dụng, trình bày, thảo luận để rèn luyện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ với từng lớp học, cấp học. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần giao nhiệm vụ học tập rõ ràng, phù hợp với khả năng của học sinh, nêu cụ thể các yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành, chú trọng kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ, động viên học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

Song song với đó, cần xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học môn Ngữ văn theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp đọc, viết, nói và nghe. Hướng dẫn học sinh thực hành, trải nghiệm tiếp nhận và vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học thông qua các hoạt động học ở trong và ngoài lớp học. Đối với dạy đọc, xác định rõ mục đích giúp học sinh biết cách đọc và tự đọc hiểu được văn bản. Thông qua đó hình thành phẩm chất, nhân cách học sinh. Coi ngữ liệu là phương tiện và việc tìm hiểu ngữ liệu là cách thức để hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu văn bản. Giáo viên có thể đưa ra những gợi ý, chỉ dẫn để giúp học sinh đọc nhưng không lấy việc phân tích, bình giảng của mình để áp đặt hay thay thế cho những suy nghĩ của học sinh. Tránh đọc chép và yêu cầu học sinh ghi nhớ kiến thức một cách máy móc. Hoạt động này không chỉ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mà còn hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho người học.

2. Cơ sở thực tế

Hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ văn là một trong những phương pháp dạy học phát huy năng lực cho học sinh trong quá trình học môn Ngữ văn. Thông qua mỗi hoạt động trải nghiệm, học sinh phát huy các năng lực như năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo. Ngoài phát huy các năng lực ấy, học sinh còn phát huy các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Chính vì hiệu quả hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ Văn là vô cùng quan trọng. Chính vì khi thực hiện dự án mỗi hoạt động là một tình huống có vấn đề gắn liền với trải nghiệm tinh thần, tình cảm của học sinh. Khi huy động kinh nghiệm để giải quyết các tình huống ấy và nhờ giải quyết tình huống mà gạt hái được kinh nghiệm mới, "kho" tinh thần, cảm xúc, giá trị... của học sinh cũng được mở rộng, đào sâu hơn, đời sống tâm hồn của học sinh ngày càng phong phú, các phẩm chất tốt đẹp được hình thành và phát triển, nhân sinh quan và thế giới quan được nảy sinh một tích cực. Thông qua hoạt động trải nghiệm đã cho thấy văn học gần gũi với cuộc đời, văn học phản ánh cuộc đời. Nội dung dạy học của môn Ngữ Văn sẽ là những gì bản chất, và có ý nghĩa nhất định với các em. Nhận ra

“Văn học là nhân học”, mỗi học sinh sẽ có nền tảng văn hóa cần thiết để thâm thấu giá trị của một tác phẩm hay hiện tượng ngôn ngữ, hạn chế tâm lí chán nản, gương ép, thậm chí sợ hãi khi học tập bộ môn này.

Thông qua hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ Văn, đã tạo cho các em tâm thế thoải mái, hứng thú hơn trong việc học tập. Môn Ngữ Văn không phải chỉ “nghe giảng” và “chép bài” nữa mà các em học sinh đã biết tự học, tự tìm hiểu, sáng tạo ra sản phẩm của mình. Các em lĩnh hội kiến thức một cách chủ động hơn. Bên cạnh đó người dạy đã tổ chức, đạo diễn để góp phần rèn luyện tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác, ý thức gắn bó với tập thể của từng cá nhân. Các em đã thể hiện năng lực bản thân và hợp tác, rút kinh nghiệm trong mỗi hoạt động của nhóm, của cá nhân để nâng cao kết quả môn học nói riêng, kết quả học tập nói chung.

Chính vì thế trong quá trình dạy - học điều quan trọng nhất là phát triển trí tuệ và năng lực sáng tạo của học sinh. Chất lượng bộ môn thể hiện tính hiệu quả trong công tác giảng dạy của giáo viên và tính tự giác tích cực học tập và sáng tạo của học sinh. Trong quá trình dạy - học không chỉ hình thành kiến thức, kỹ năng mà còn hình thành và phát triển năng lực áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống phát sinh. Tức là phải phát triển năng lực sáng tạo của học sinh.

Để có thể thực hiện được mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 yêu cầu học sinh tích cực chủ động sáng tạo trong học tập thì càng đòi hỏi người giáo viên cần tích cực chủ động sáng tạo hơn nữa trong việc hướng dẫn thiết kế tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh, hướng học sinh đến những kỹ năng đọc, viết, nói và nghe; phát huy tinh thần tự học, tự khám phá, tìm hiểu làm chủ tri thức. Một trong những hình thức dạy học được lựa chọn thì tôi đã lựa chọn *“Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học ngữ văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.”*

II. THỰC TRẠNG KHI THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

1. Đối với học sinh

- Học sinh chưa biết cách tìm ra những phương pháp, hình thức học tập đa dạng phong phú và phù hợp đối với đặc trưng các thể loại.

- Một số học sinh còn có sự thụ động, dựa dẫm vào bạn, chờ có sẵn người thực hiện, phát hiện rồi làm theo, chưa tự phát huy hết được tính tích cực, chủ động, sáng tạo.

- Một số học sinh còn chưa mạnh dạn, tự tin trình bày ý kiến trước đám đông.
(trước tổ, trước lớp)

- Chưa tạo thói quen tự học bằng cách tự tìm hiểu, tự sáng tạo, chưa biết cách tự đánh giá kết quả của mình và của bạn.

- Chưa có kỹ năng tìm tòi đọc mở rộng ngoài văn bản. Vì vậy, việc đọc hiểu ngữ liệu ngoài chương trình các em hay lúng túng trong việc tiếp cận văn bản với đặc trưng thể loại.

- Trong quá trình học tập đôi khi tinh thần đoàn kết chưa cao, khi thống nhất ý kiến một cách miễn cưỡng, rụt rè, thụ động.

2. Đối với giáo viên

- Chưa quan tâm nhiều tới phần tạo hứng thú thoải mái, tích cực, sáng tạo cho học sinh trong việc tìm hiểu kiến thức để kích thích sự sáng tạo, khả năng tư duy của cá nhân học sinh.

- Việc sử dụng hình thức giảng dạy chủ yếu trên Powerpoint nhiều sẽ gây nên sự nhàm chán đối với học sinh. (Chưa đa dạng các hình thức dạy học, không gian học cho học sinh)

- Ít cho học sinh trải nghiệm nên khả năng tự học của học sinh chưa cao.

- Chưa chú trọng nhiều đến hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ Văn. Vì cho đây là một hoạt động phải thực hiện ngoài khoá.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC DỰ ÁN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Hình thức tổ chức: Thực hiện dự án học tập (Thực hiện trong quá trình học văn bản và thực hiện ở nhà)

Đề tài dự án: EM YÊU TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN

1. Mục tiêu dự án:

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được đề tài, câu chuyện, nhân vật trong chính thể tác phẩm.

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.

- Nêu được những thay đổi, suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm...

2. Nhiệm vụ học tập:

Nhiệm vụ mang tính tổng hợp, học sinh thực hiện dự án học tập theo nhóm, tạo ra sản phẩm cuối cùng là: Bài báo tường, trình bày đủ 4 phần: Tìm hiểu; sưu tầm (kể), hình ảnh minh họa; cảm nhận nhân vật; sắm vai (diễn lại truyện)

3. Cách thức tổ chức thực hiện

Bước 1: Xây dựng tổng quan dự án

Cả lớp thảo luận và xây dựng tổng quan dự án

* Bài tập dự án: Tổ chức triển lãm *Truyện cười em yêu*

* Nội dung dự án

- Tìm hiểu về đặc điểm truyện cười được thể hiện trong các văn bản sách giáo khoa trong chủ điểm “Sắc thái của tiếng cười”- có hình ảnh minh họa phù hợp.

- Sưu tầm và giới thiệu những truyện cười em yêu- có hình ảnh minh họa phù hợp.

- Cảm nhận về một nhân vật trong truyện cười và rút ra bài học cho bản thân.

- Sáng tác chuyển thể văn bản truyện cười thành kịch bản sân khấu và diễn lại kịch bản đó.

* Chia sẻ cảm nhận về truyện cười dân gian Việt Nam

*Thiết bị và vật tư

- Sách giáo khoa Ngữ văn 8 tập một (Chân trời sáng tạo)

- Máy tính kết nối Internet, sách, báo, Tạp chí, giấy roky, bút màu, máy ảnh, máy chiếu,...Trang phục biểu diễn, đạo cụ.

*Hình thức hoạt động

- Lớp chia thành 4 nhóm cùng thực hiện các nội dung sau: Trang tìm hiểu (Tìm hiểu đặc điểm thể loại truyện cười trong 4 văn bản sách giáo khoa); trang sưu tầm; trang cảm nhận; trang sáng tác

+ Nhóm 1 tìm hiểu văn bản: Vắt cổ chày ra nước (9 thành viên)

+ Nhóm 2 tìm hiểu văn bản: May không đi giày (10 thành viên)

+ Nhóm 3 tìm hiểu văn bản: Khoe của (10 thành viên)

+ Nhóm 4 tìm hiểu văn bản: Con rắn vuông (9 thành viên)

- Nhóm trưởng lập kế hoạch và điều phối, các thành viên hợp tác theo phân công đã thỏa thuận.

*Sản phẩm cần đạt: Sản phẩm trình bày bằng hình thức báo tường; đại diện nhóm thuyết trình sản phẩm của nhóm và diễn lại vở kịch đã được chuyển thể.

*Hình thức đánh giá

- Đánh giá của giáo viên trong quá trình tiến hành dự án.

- Đánh giá của nhóm về các thành viên trong quá trình tiến hành dự án.

- Đánh giá chéo giữa các nhóm về sản phẩm của nhau trên tiêu chí giáo viên đưa ra.

- Tự đánh giá của từng cá nhân.

Bước 2: Tìm kiếm và chia sẻ thông tin (Phiếu thu thập thông tin)

*Thông tin từ sách giáo khoa

- Từng cá nhân đọc văn bản trong sách giáo khoa theo nội dung được phân công, thảo luận những đặc điểm của truyện cười.

- Thu thập thông tin liên quan đến đặc điểm của truyện cười.

* Thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng

Nhóm trưởng phân công các thành viên tìm kiếm thông tin trên báo chí, sách vở, Internet về các truyện cười dân gian.

Bước 3: Lập kế hoạch hoạt động

* Xác định được mục tiêu và các yêu cầu trong dự án triển lãm chung của cả lớp.

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.

- Nêu được những thay đổi, suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

*Xác định được mục tiêu và sản phẩm cần đạt của nhóm

- Sản phẩm cần đạt là trình bày dưới hình thức báo tường

- Thuyết trình được sản phẩm của nhóm về các nội dung đã chuẩn bị

- Diễn lại được một vở kịch chuyển thể từ truyện cười

*Lên kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm theo gợi ý dẫn sau:

- Trang tìm hiểu: Tìm hiểu đặc điểm truyện cười qua các yếu tố sau: Đề tài; Bối cảnh; Nhân vật; Ngôn ngữ; Thủ pháp gây cười.

- Trang sưu tầm: Sưu tầm những truyện cười dân gian có dung lượng tương đương với văn bản sách giáo khoa. Kể lại câu chuyện đó (Vẽ tranh minh họa)

- Trang cảm nhận: Cảm nhận về một nhân vật trong truyện cười từ đó rút ra bài học bản thân.

- Trang sáng tác: Chuyển thể truyện cười thành kịch bản sân khấu và diễn lại vở kịch

TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG	HOẠT ĐỘNG CỦA MỖI NHÓM
<i>Tham quan 4 góc triển lãm</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi nhóm trưng bày sản phẩm và trang trí không gian triển lãm của nhóm mình ở vị trí được phân chia; - Mỗi nhóm cử 2-3 người phụ trách góc triển lãm của nhóm; - Cử đại diện thuyết trình về góc triển lãm của nhóm mình.
<i>Xem các sản phẩm trình diễn</i>	- Trình diễn tiết mục sân khấu hóa

Bước 4: Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra

Bước 5: Triển lãm và trình diễn tại lớp

Bước 6: Đánh giá sản phẩm

Cả lớp thảo luận và xây dựng phiếu chấm theo gợi ý của giáo viên, gồm:

Phiếu chấm của giáo viên

Phiếu chấm của nhóm trưởng (Nhóm trưởng đánh giá các thành viên nhóm khi thực hiện nhiệm vụ)

Phiếu chấm đánh giá chéo nhóm của học sinh (Thực hiện khi trình bày sản phẩm)

Phiếu chấm cá nhân học sinh tự đánh giá (Học sinh tự đánh giá sau khi hoàn thành nhiệm vụ)

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ

Dành cho giáo viên

Tiêu chí đánh giá sản phẩm của nhóm

Trang	NHIỆM VỤ
<i>Trang sưu tầm</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chủ đề sưu tầm rõ ràng, hợp lí - Trang trí thu hút, sáng tạo - Kể lại truyện diễn cảm, phù hợp ngữ cảnh
<i>Trang tìm hiểu</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu đúng đặc điểm thể loại truyện cười trong văn bản - Kể lại được truyện một cách diễn cảm.
Trang cảm nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Viết được bài cảm nhận hay, sâu sắc, phù hợp. - Trình bày lưu loát
<i>Trang sắc tác</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn nội dung viết kịch bản hợp lí - Phân vai và diễn xuất thể hiện được đặc trưng loại hình nhân vật - Trang phục, đạo cụ hợp lí

Dành cho học sinh

Bảng kiểm đánh giá của nhóm trưởng

Nhóm, nhóm trưởng:.....

STT	Các tiêu chí	Họ tên học sinh		Họ tên học sinh		Họ tên học sinh		Họ tên học sinh		Họ tên học sinh...	
		Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt
1	Tích cực trao đổi, thảo luận về nội dung câu hỏi										
2	Biết lắng nghe phần trình bày của bạn, biết nhận xét, bổ sung										
3	Sẵn sàng trình bày ý kiến cá nhân trước những ý kiến của bạn mà bản thân cho là chưa đúng										
4	Sự tương tác, phối hợp của các thành viên trong nhóm										
5	Sự hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm										

Thang đo đánh giá chéo sản phẩm các nhóm

Họ tên:.....Lớp.....

Nhóm.....

STT	Tiêu Chí	Nhóm...			Nhóm...			Nhóm...		
		Tốt	Khá	Trung bình	Tốt	Khá	Trung bình	Tốt	Khá	Trung bình
1	Hình thức trình bày đẹp mắt, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.									
2	Có tranh minh hoạ cho nội									

Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.

	dung các câu chuyện.									
3	Đủ 4 nội dung yêu cầu: Trang tìm hiểu, sưu tầm, sáng tác, cảm nhận.									
4	Nội dung trang tìm hiểu trả lời đúng các yêu cầu trong đặc điểm của truyện cười.									
5	Nội dung trang sưu tầm có nội dung phù hợp, đúng thể loại truyện cười dân gian.									
6	Nội dung trang cảm nhận diễn đạt hay, sâu sắc, thể hiện rõ quan điểm cá nhân.									
7	Hình thức sân khấu hoá được trình bày phù hợp: chuyên thể kịch bản hay, có đạo cụ, trang phục phù hợp khi diễn.									
8	Người thuyết trình nói to, rõ ràng, tự tin, lưu loát, truyền cảm.									
Đánh giá chung										

Cá nhân học sinh tự đánh giá

Phiếu khảo sát hứng thú học tập

Họ và tên học sinh:.....Lớp

Em hãy chọn đánh dấu vào những dòng khảo sát dưới đây:

Lĩnh vực	Thái độ muốn tham gia		Thái độ không muốn tham gia	
Hành vi	Bắt đầu hành động		Thụ động, trì hoãn	
	Nỗ lực, cố gắng		Từ bỏ	
	Làm việc chăm chỉ		Không hoạt động	
	Tập trung chú ý		Không tập trung	
	Tiếp thu ý kiến		Không chuẩn bị	
	Tham gia cùng mọi người		Vắng mặt, không tham gia	
Cảm xúc	Hăng hái		Chán nản	
	Quan tâm		Không quan tâm	
	Vui thích		Thất vọng, giận dỗi	
	Nhiệt tình, hào hứng		Lo âu	
Nhận thức	Có mục đích		Không có mục đích	
	Chủ động		Lệ thuộc	
	Sẵn sàng tham gia		Không sẵn sàng tham gia	
	Làm chủ suy nghĩ		Trốn tránh suy nghĩ	
	Ưu tiên sự thách thức		Bị ép buộc, thờ ơ	

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Giáo viên triển khai kế hoạch đến từng thành viên trong lớp, phân công nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh thực hiện.

Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm của mình và bắt đầu tiến hành thực hiện. Thời gian thực hiện dự án trong vòng 01 tuần và trình bày trong vòng 2 tiết học.

Bảng phân công nhiệm vụ

Nhóm 1

Tên nhóm: Những báo thủ của cô Phương Liễu			
STT	Họ tên thành viên	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Trần Thuỳ Trang	Phân công nhiệm vụ các thành viên Chuẩn bị nội dung phần tìm hiểu, thuyết trình sản phẩm	Nhóm trưởng
2	Lê Nguyễn Phú Thịnh	Trang trí, vẽ tranh minh hoạ	
3	Nguyễn Chu Anh Thư	Chuẩn bị nội dung trang cảm nhận, thuyết trình sản phẩm	
4	Đào Nguyễn Thanh Thuý	Chuẩn bị nội dung trang sưu tầm	
5	Lê Ngọc Đăng	Trang trí, vẽ tranh minh hoạ	
6	Trần Phước Thịnh	Chuẩn bị nội dung trang sáng tác, diễn kịch	
7	Trần Hoài Thương	Chuẩn bị nội dung trang sáng tác, diễn kịch	
8	Lê Vũ Tuấn Khanh	Chuẩn bị nội dung trang sáng tác, diễn kịch	
9	Lê Thị yến Quỳnh	Trang trí, vẽ tranh minh hoạ	

Nhóm 2

Tên nhóm: KIA KÌA			
STT	Họ tên thành viên	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Trúc Quỳnh	Phân công nhiệm vụ các thành viên Trang trí, vẽ tranh minh hoạ	Nhóm trưởng
2	Tổng Gia Kỳ	Trang trí, vẽ tranh minh hoạ, diễn kịch	

Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.

3	Trần Quốc Thái	Chuẩn bị nội dung trang sáng tác, diễn kịch	
4	Nguyễn Việt Thiên Nhi	Trang trí, vẽ tranh minh họa, thuyết trình sản phẩm	
5	Nguyễn Hồng Ái	Chuẩn bị nội dung trang cảm nhận, thuyết trình sản phẩm	
6	Bùi Quang Minh	Chuẩn bị nội dung trang sưu tầm	
7	Nguyễn Thái Hữu	Chuẩn bị nội dung trang sáng tác, diễn kịch	
8	Nguyễn Quốc Bảo	Chuẩn bị nội dung phần tìm hiểu	
9	Nguyễn Ánh Minh	Chuẩn bị nội dung trang sưu tầm	
10	Bùi Nguyễn Thiên Vy	Chuẩn bị nội dung trang sáng tác	

Nhóm 3

Tên nhóm: NAI, NAI HÉO			
STT	Họ tên thành viên	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Khánh Lam	Xây dựng kế hoạch Phân công nhiệm vụ các thành viên Trang trí, vẽ tranh minh họa	Nhóm trưởng
2	Nguyễn Gia Nhi	Trang trí, vẽ tranh minh họa.	
3	Trần Thế Đức	chuẩn bị trang sáng tác. Diễn kịch, thuyết trình sản phẩm	
4	Nguyễn Hoàng Huy	chuẩn bị trang sáng tác. Diễn kịch, thuyết trình sản phẩm.	
5	Nguyễn Bình Minh	Chuẩn bị nội dung trang cảm nhận.	
6	Kiều Minh Khoa	Chuẩn bị nội dung trang sưu tầm	
7	Nguyễn Minh Đức	Chuẩn bị nội dung trang tìm hiểu	
8	Mai Tiến Hoàng	Chuẩn bị nội dung phần tìm hiểu	
9	Trần Thị Thanh Trà	Chuẩn bị nội dung trang sưu tầm, trang trí	
10	Nguyễn Văn Khải	Trang trí, quay clip cho lớp	

Nhóm 4

Tên nhóm: MẮC CƯỜI CHƯA			
STT	Họ tên thành viên	Nhiệm vụ	Ghi chú

Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.

1	Nguyễn Thùy Khánh Linh	Xây dựng kế hoạch Phân công nhiệm vụ các thành viên Chuẩn bị nội dung phần tìm hiểu, thuyết trình sản phẩm	Nhóm trưởng
2	Nguyễn Hoàng Anh Thư	Trang trí, vẽ tranh minh họa	
3	Hà Ngọc Diệp	Chuẩn bị nội dung trang cảm nhận	
4	Bùi Hoàng Anh	Chuẩn bị nội dung trang sáng tác, diễn kịch	
5	Nguyễn Phước Sang	Chuẩn bị nội dung trang sưu tầm, diễn kịch	
6	Ngô Quang Vinh	Chuẩn bị nội dung trang sưu tầm, diễn kịch	
7	Trần Thuận Thiên	Chuẩn bị nội dung trang sáng tác, diễn kịch	
8	Ngô Thùy Lâm	Chuẩn bị nội dung trang tìm hiểu, thuyết trình sản phẩm	
9	Phạm Trần Nhật Huy	Trang trí, vẽ tranh minh họa	

Một số hình ảnh hoạt động của các nhóm học sinh

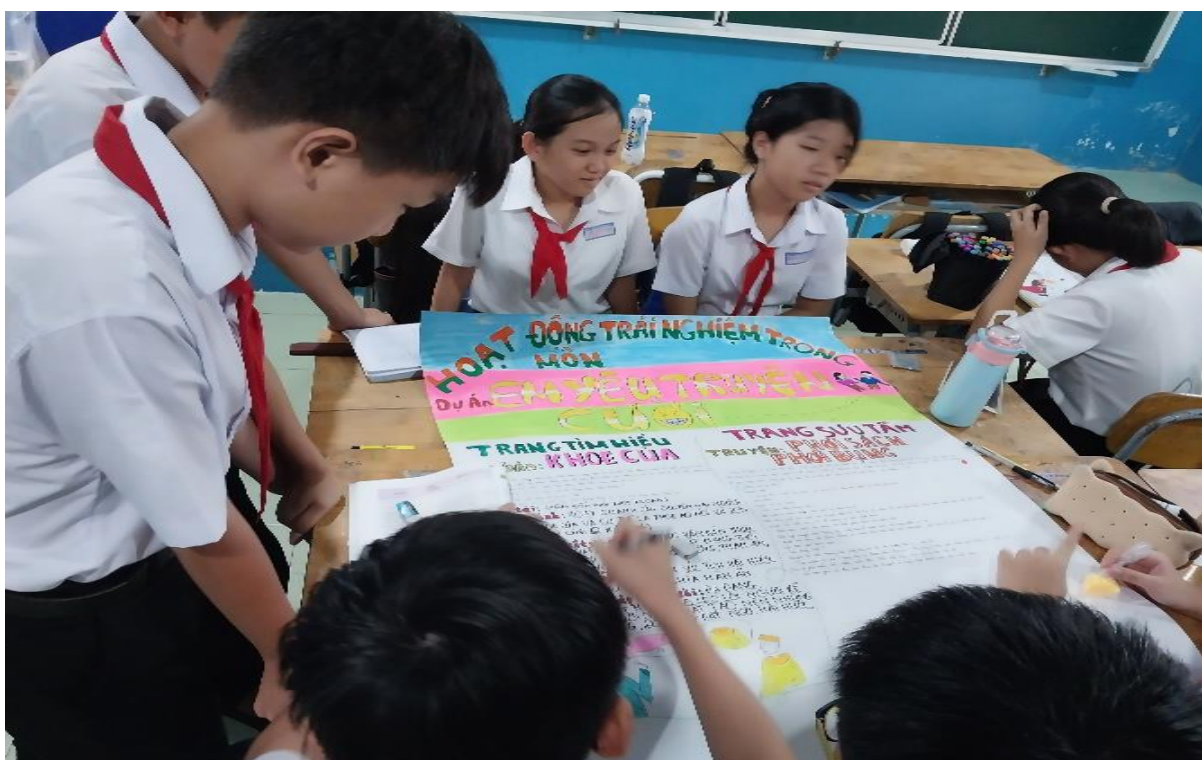


Hình 1- Nhóm 1

Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.

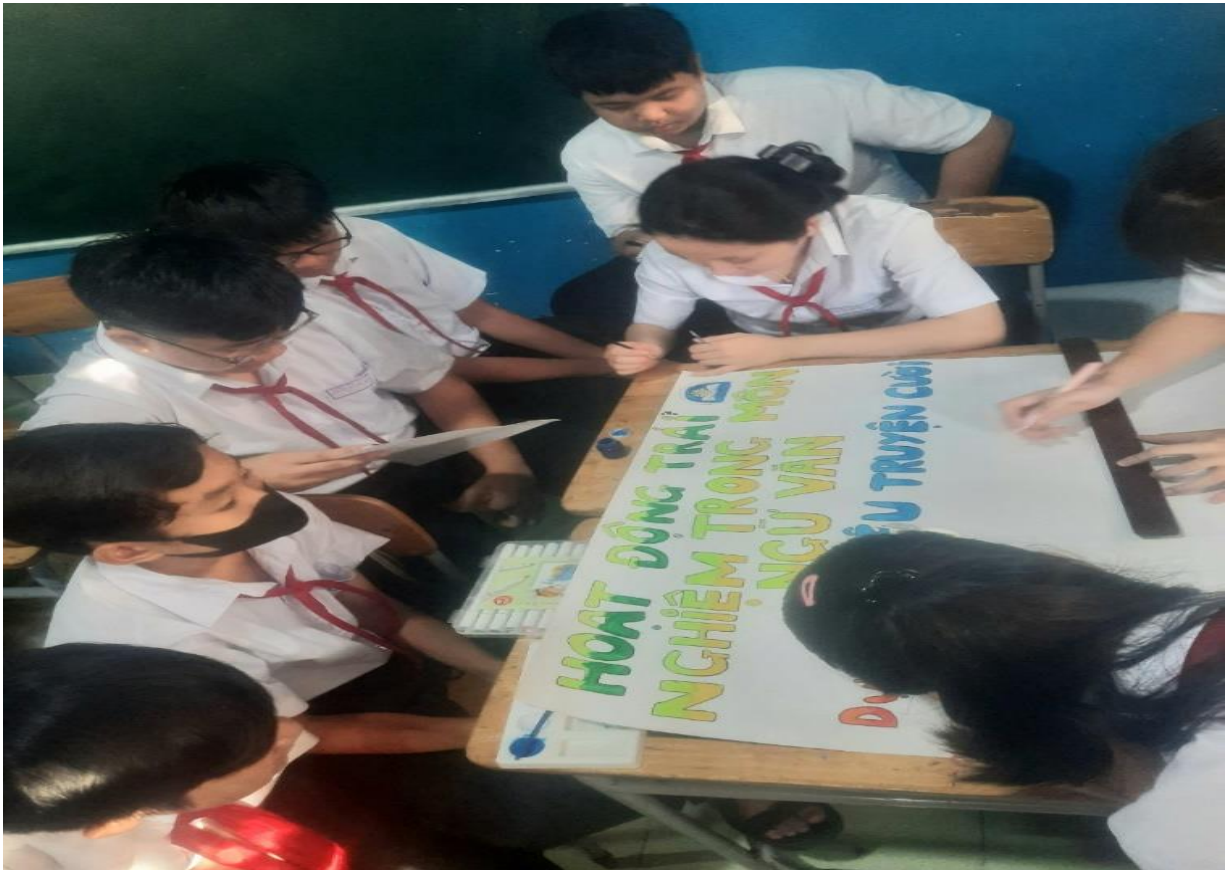


Hình 2- Nhóm 2



Hình 3- Nhóm 3

Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.



Hình 4- Nhóm 4



Hình 5, 6- Tập thể lớp

Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.

2.2. Sau khi hoàn thành sản phẩm theo thời gian quy định các em sẽ tiến hành trưng bày và trình bày sản phẩm của mình.

Hình ảnh sản phẩm học sinh sau khi đã hoàn thành



Học sinh bắt đầu trình bày sản phẩm



Link học sinh thuyết trình sản phẩm <https://youtu.be/b17rGQGU64w>

Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.



Link học sinh diễn kịch <https://youtu.be/OmWfwgw5IEE>

Một số hình ảnh sau khi học sinh đã trình bày sản phẩm



Hình 1- Nhóm 1

Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.



Hình 2- Nhóm 2



Hình 3- Nhóm 3

Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.



Hình 4- Nhóm 4

2.3. Giáo viên tổ chức đánh giá nhận xét, rút kinh nghiệm trong vào tiết ôn tập cuối chủ đề.

- Sau khi học sinh trình bày xong giáo viên tổ chức cho học sinh đánh giá chéo các nhóm với nhau theo công cụ đánh giá đã thiết kế.

+ Giáo viên đánh giá

Nội dung đánh giá	NHIỆM VỤ	Nhóm 1		Nhóm 2		Nhóm 3		Nhóm 4	
		Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt
Trang sưu tầm	-Tổ chức chủ đề sưu tầm rõ ràng, hợp lí -Trang trí thu hút, sáng tạo - Kể lại truyện diễn cảm, phù hợp ngữ cảnh	x		x		x		x	

Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.

<i>Trang tìm hiểu</i>	Nêu đúng đặc điểm thể loại truyện cười trong văn bản Kể lại được truyện một cách diễn cảm.	x		x		x		X	
<i>Trang cảm nhận</i>	Viết được bài cảm nhận hay, sâu sắc, phù hợp. Trình bày lưu loát	x		x		x		X	
<i>Trang sắc tác</i>	-Lựa chọn nội dung viết kịch bản hợp lí -Phân vai và diễn xuất thể hiện được đặc trưng loại hình nhân vật -Trang phục, đạo cụ hợp lí	x		x		x		X	

+ Học sinh đánh giá chéo

Bảng tổng hợp của học sinh sau khi đánh giá

THANG ĐO ĐÁNH GIÁ CHÉO SẢN PHẨM NHÓM

KẾT QUẢ	Nhóm 1			Nhóm 2			Nhóm 3			Nhóm 4		
	Tốt	Khá	Trung bình	Tốt	Khá	Trung bình	Tốt	Khá	Trung bình	Tốt	Khá	Trung bình
Tổng hợp	1	3		3	1		3	1		1	3	

Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.

kết quả											
Đánh giá chung		x		x			x			X	

Link học sinh tự đánh giá: <https://forms.gle/JQhfNUD2w2PeBBcEA>

Link đánh giá của các nhóm trưởng

Nhóm 1: <https://forms.gle/HXuq2vjNckmNR9DDA>

Nhóm 2: <https://forms.gle/v9g55mrCcqVXNf7e7>

Nhóm 3: <https://forms.gle/5Hn89kZRFBPUUU8p7>

Nhóm 4: <https://forms.gle/SbCXbMzBx3DBop786>

- Giáo viên tổng kết hoạt động và trao quà cho các nhóm.



Hình ảnh giáo viên tổng kết tặng quà cho các nhóm

3. Xây dựng kế hoạch bài dạy minh họa phù hợp

BÀI 4: SẮC THÁI CỦA TIẾNG CƯỜI

(TRUYỆN CƯỜI)

Văn bản 1: VẮT CỔ CHÀY RA NƯỚC

Văn bản 2: MAY KHÔNG ĐI GIÀY

Văn bản 3: KHOE CỦA

Văn bản 4: CON RẮN VUÔNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Thể loại Truyện cười
- Cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ, các thủ pháp gây cười.
- Thấy được ý nghĩa của tiếng cười trong cuộc sống.

2. Năng lực

a. Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

b. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.
- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được đề tài, câu chuyện, nhân vật trong chính thể tác phẩm.
- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.
- Nêu được những thay đổi, suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.

3. Phẩm chất: Nhân ái, trung thực, trách nhiệm...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Kế hoạch bài giảng, sách giáo khoa, sách giáo viên.
- Phiếu học tập
- Tranh ảnh
- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

1. Hoạt động giới thiệu bài học

a. Mục tiêu:

- Bước đầu nhận ra ý nghĩa của chủ điểm
- Xác định thể loại chính và câu hỏi lớn của bài học

b. Nội dung: Học sinh lắng nghe, trả lời câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: Thái độ của học sinh khi tham gia học tập; câu trả lời về tên chủ điểm bài học, câu hỏi lớn của bài học và thể loại sẽ học

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ: <p>Giáo viên cho học sinh nghe bài hát <i>Nụ cười</i> (nhạc Nga) https://www.youtube.com/watch?v=fptC1c4IdPI</p> <p>Sau khi nghe xong bài hát <i>Nụ cười</i>, Giáo viên mời học sinh chia sẻ cảm nhận, suy nghĩ về hai câu hỏi:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) <i>Em có suy nghĩ, cảm nhận gì về nụ cười trong cuộc sống?</i> 2) <i>Theo em, thế nào là một tiếng cười có ý nghĩa?</i> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: Học sinh trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên quan sát, gợi mở - Học sinh suy nghĩ <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức hoạt động - Học sinh trình bày ý kiến, học sinh khác bổ sung, nhận xét (nếu có) <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức và dẫn dắt vào bài: <p>Dân gian có câu: “Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ”; M. Gorki, đại văn hào Nga cho rằng: “Tiếng cười là thuộc tính đẹp nhất của con người”; F. Rabelais, bác sĩ, đại văn hào Pháp khẳng định: “Tiếng cười là đặc trưng của con người, là một yếu tố của sức khỏe, một phương pháp trị bệnh” hiệu quả...Đối với mỗi chúng ta, tiếng cười có nhiều tác dụng: để bộc lộ niềm vui, sự thích thú, niềm hạnh phúc; để kết nối bạn bè; để phê phán những hiện tượng chưa hay, chưa tốt;...Có thể nói tiếng cười đã</p>	<p>I. Giới thiệu chủ điểm và câu hỏi lớn của bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên chủ điểm: Sắc thái tiếng cười - Thể loại chính: Truyện cười

góp nhiều sắc màu làm cuộc sống thêm phong phú. Trong bài học này, thông qua tiếng việc đọc các văn bản truyện cười, em sẽ hiểu thêm những sắc thái của tiếng cười trong cuộc sống.

2. Hoạt động xác định nhiệm vụ học

a. Mục tiêu: Nhận biết nhiệm vụ học tập phần Đọc

b. Nội dung: Học sinh lắng nghe, trả lời câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ: <p><i>Học sinh đọc tên chủ điểm, đọc ba dấu chấm tròn đầu tiên trong khung Yêu cầu cần đạt, đọc lướt tên các văn bản 1,2,3,4,5 trong chủ điểm và trả lời các câu hỏi:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1) <i>Nhiệm vụ học tập chính của các em về đọc ở bài học này là gì?</i> 2) <i>Dự đoán nhiệm vụ đó sẽ được thực hiện qua các văn bản đọc nào?</i> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ. <p>Bước 2: Học sinh trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên quan sát, gợi mở - Học sinh suy nghĩ <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức hoạt động - Học sinh trình bày ý kiến, hs khác bổ sung, nhận xét (nếu có) <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức: 	<p>II. Xác định nhiệm vụ học tập phần Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua việc đọc văn bản 1,2 (<i>Vắt cổ chày ra nước, May không đi giày</i>), văn bản 3,4 (<i>Khoe của, Con rắn vuông</i>) sẽ học kỹ năng đọc thể loại truyện cười. Kỹ năng đọc chính trong bài này là kỹ năng suy luận. - Qua việc đọc văn bản Đọc kết nối chủ điểm (<i>Tiếng cười có lợi ích gì</i>), sẽ hiểu thêm về chủ điểm <i>Sắc thái tiếng cười</i>, đồng thời có thêm thông tin để trả lời câu hỏi lớn: <i>Thế nào là một tiếng cười có ý nghĩa?</i>

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I. Hoạt động giới thiệu tri thức Ngữ văn

a. **Mục tiêu:** Nhận biết một số đặc điểm của truyện cười

b. **Nội dung:** Học sinh sử dụng sách giáo khoa, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của giáo viên

c. **Sản phẩm học tập:** Học sinh tiếp thu kiến thức và câu trả lời của giáo viên

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM												
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên tổ chức hoạt động nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành 4 nhóm - Hoàn thiện phiếu học tập tìm hiểu về truyện cười - Thời gian: 7 phút <p>Nhóm: Lớp: Phiếu học tập Tìm hiểu về truyện cười Em hãy đọc kĩ mục Truyện cười trong Trí thức để hoàn thành các bài tập sau</p> <p>1. Khái niệm truyện cười Truyện cười là thể loại.....chứa đựng các nhằm mục đích.....Truyện cười là m biểu hiện sinh động cho</p> <p>2. Đặc điểm của truyện cười</p> <table border="1" data-bbox="263 1310 699 1646"> <thead> <tr> <th>Yếu tố trong truyện cười</th> <th>Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cốt truyện</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Bối cảnh</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nhân vật</td> <td>Thường có hai loại: - Loại 1: - Loại 2:</td> </tr> <tr> <td>Ngôn ngữ</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Các thủ pháp gây cười</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Bước 2: Học sinh trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện nhiệm vụ. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p>	Yếu tố trong truyện cười	Đặc điểm	Cốt truyện		Bối cảnh		Nhân vật	Thường có hai loại: - Loại 1: - Loại 2:	Ngôn ngữ		Các thủ pháp gây cười		<p>I. Truyện cười</p> <p>a. Khái niệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể loại tự sự dân gian - Chứa đựng yếu tố gây cười - Mục đích giải trí, hoặc phê phán, châm biếm, đả kích những thói hư, tật xấu trong cuộc sống. <p>→ Là một trong những biểu hiện sinh động cho tính lạc quan, trí thông minh sắc sảo của tác giả dân gian.</p> <p>b. Đặc điểm của truyện cười</p> <p>* Cốt truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xoay quanh những tình huống, hành động có tác dụng gây cười. - Cuối truyện thường có sự việc bất ngờ, đẩy mâu thuẫn đến đỉnh điểm, lật tẩy sự thật, từ đó tạo ra tiếng cười. <p>* Bối cảnh: Thường không được miêu tả cụ thể, tỉ mỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bối cảnh không xác định - Bối cảnh gần gũi, thân thuộc thể hiện đặc điểm thiên nhiên, văn hóa, phong tục gắn với từng truyện <p>* Nhân vật: thường có hai loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những nhân vật mang thói xấu phổ biến trong xã hội như: lười biếng, tham ăn, keo kiệt,...hoặc mang thói xấu gắn với bản chất của một tầng lớp xã hội cụ thể.
Yếu tố trong truyện cười	Đặc điểm												
Cốt truyện													
Bối cảnh													
Nhân vật	Thường có hai loại: - Loại 1: - Loại 2:												
Ngôn ngữ													
Các thủ pháp gây cười													

<p>- Học sinh báo cáo sản phẩm thảo luận</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p>	<p>- Những nhân vật tích cực, dùng trí thông minh, sự sắc sảo, khôn ngoan để vạch trần, chế giễu, đả kích những hiện tượng và những con người xấu xa của xã hội phong hoặc dùng khiêu hài hước để thể hiện niềm vui sống, tinh thần lạc quan trước sự trù phú của môi trường thiên nhiên hay những thách thức do chính môi trường sống mang lại.</p> <p>* Ngôn ngữ: ngắn gọn, súc tích, hài hước, mang nhiều nét nghĩa hàm ẩn,...</p> <p>* Các thủ pháp gây cười</p> <p>- Tạo tình huống trào phúng bằng một trong hai cách sau hoặc kết hợp cả hai cách:</p> <p>+ Tô đậm mâu thuẫn giữa bên trong và bên ngoài, giữa thật và giả, giữa lời nói và hành động,...</p> <p>+ Kết hợp khéo léo lời người kể chuyện và lời nhân vật hoặc lời của các nhân vật, tạo nên những liên tưởng, đối sánh bất ngờ, hài hước, thú vị.</p> <p>- Sử dụng các biện pháp tu từ giàu tính trào phúng (lời nói khoa trương, phóng đại, chơi chữ,...)</p>
---	--

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 2: Trải nghiệm cùng văn bản

a. Mục tiêu: Đọc văn bản và thực hiện một số kỹ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

b. Nội dung: Học sinh sử dụng sách giáo khoa, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của giáo viên

c. Sản phẩm học tập: Học sinh tiếp thu kiến thức và câu trả lời của giáo viên.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc 4 văn bản và trả lời các câu hỏi suy luận, tưởng tượng.</p> <p>Văn bản 1: Vắt cổ chày ra nước</p> <p>Văn bản 2: May không đi giày</p> <p>Văn bản 3: Khoe của</p>	<p>II. Trải nghiệm cùng văn bản</p> <p>1. Đọc văn bản</p> <p>- Đọc: to, rõ ràng, chú ý đến những chi tiết tiêu biểu</p>

<p>Văn bản 4: Con rắn vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học tìm hiểu một số thông tin chung về 4 văn bản (tác giả, thể loại, ngôi kể) <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát, lắng nghe <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét, đánh giá, bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - Chú ý sử dụng chiến lược đọc suy luận, dự đoán <p>2. Tìm hiểu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác giả: tác giả dân gian - Thể loại: Truyện cười - Ngôi kể: Ngôi thứ ba
---	--

Hoạt động 3: Suy ngẫm và phản hồi

a. Mục tiêu:

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, đề tài, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp gây cười.
- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chính thể tác phẩm; nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.
- Nêu được những thay đổi, suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.
- Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

b. Nội dung: Học sinh thực hành hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ Văn với dự án: *Em yêu truyện cười dân gian* theo sự hướng dẫn của giáo viên.

c. Sản phẩm học tập: Học sinh thực hiện nhóm trình bày dưới hình thức báo tường.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Giáo viên tổ chức hoạt động nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành 4 nhóm - Hoàn thiện sản phẩm dưới hình thức báo tường - Thời gian: 2 tiết thực hành trên lớp, 6 ngày thực hiện ở nhà; 02 tiết 	<p>III. Suy ngẫm và phản hồi</p> <p>1. Đặc điểm của thể loại truyện cười được thể hiện qua hai văn bản: <i>Vắt cổ chà ra nước</i> và <i>May không đi giày</i></p> <p>a. Đề tài: Thói keo kiệt, hà tiện</p> <p>➔ Nhan đề có khả năng thu tóm nội dung của văn bản.</p>

trình bày; 01 tiết nhận xét rút kinh nghiệm

Phiếu tìm hiểu

Tên văn bản

1. Đề tài
2. Bối cảnh
3. Nhân vật
4. Ngôn ngữ
5. Thủ pháp gây cười

Phiếu sưu tầm

Sưu tầm truyện cười dân gian có dung lượng tương đương với các văn bản sách giáo khoa

Phiếu cảm nhận

Viết đoạn văn khoảng 100 chữ nêu cảm nhận về một nhân vật trong truyện cười. nêu bài học bản thân sau khi cảm nhận về nhân vật đó.

Phiếu sáng tác

Chuyển thể một câu chuyện cười thành một kịch bản sân khấu và diễn lại vở kịch đó.

Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ và thực hành nhóm

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

→ Hai nhan đề đều khái quát được sự keo kiệt, hà tiện của các nhân vật.

b. Bối cảnh: Không được miêu tả cụ thể, tỉ mỉ; là bối cảnh không xác định

c. Nhân vật: Loại nhân vật mang thói hư tật xấu phổ biến trong xã hội: thói hà tiện, keo kiệt

- Người chủ nhà trong *Vắt cổ chày ra nước*

+ Mách xuống ao hồ mà uống nước

+ Bảo cho mượn cái khố và nói “Vận vào người khi khát vận ra mà uống”.

+ Câu nói của đầy tớ: “Ông cho mượn cái chày giã cua cũng được

- Ông hà tiện trong *May không đi giày*

+ “Có ông tính hà tiện”

+ Câu nói: “Chớ mà đi giày thì rách mắt mũi giày rồi còn gì!”

d. Ngôn ngữ: Ngắn gọn, súc tích, hài hước, mang nghĩa hàm ẩn.

→ Khắc họa rõ nét bức chân dung lạ đời của hai nhân vật.

e. Thủ pháp gây cười

Thủ pháp	Điểm giống nhau	Điểm khác nhau	
		<i>Vắt cổ chày ra nước</i>	<i>May không đi giày</i>
1. Tạo tình huống trào phúng	Kết hợp khéo léo lời người kể chuyện và lời nhân vật hoặc lời của các nhân vật	Tình huống người đầy tớ xin chủ nhà mấy đồng tiền để uống nước dọc đường với đoạn đối	Tình huống ông hà tiện dù ngón chân bị chảy máu rùng rùng

<p>- Học sinh trình bày sản phẩm nhóm</p> <p>- Diễn kịch</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Học sinh đánh giá chéo giữa các nhóm</p> <p>- Học sinh tự đánh giá (phiếu đánh giá ở phụ lục)</p>		<p>với nhau tạo nên những liên tưởng, đối sánh bất ngờ, hài hước, thú vị,...</p>	<p>thoại giữa hai nhân vật đã khắc họa thói keo kiệt của người chủ nhà.</p>	<p>nhưng vẫn nói là may vì không bị rách mũi giày</p>
	<p>2. Sử dụng các biện pháp tu từ</p>	<p>Biện pháp khoa trương phóng đại</p>	<p>Câu nói của người đầy tớ (Dạ, vắt cổ chày cũng ra nước!).</p>	<p>Chân dung của ông hà tiện (được miêu tả qua lời kể của tác giả, lời thoại của nhân vật).</p>
	<p>2. Đặc điểm của thể loại truyện cười thể hiện qua hai văn bản: <i>Khoe của</i> và <i>Con rắn vuông</i></p> <p>a. Đề tài</p> <p>- <i>Khoe của</i>: khoe khoang</p> <p>- <i>Con rắn vuông</i>: khoác lác.</p> <p>b. Bối cảnh: Không được miêu tả cụ thể, mỉ mỉ</p> <p>c. Mâu thuẫn có tác dụng gây cười</p> <p><i>Khoe của</i></p> <p>- Cả hai nhân vật đều cố ý nói thừa những thông tin không cần thiết với mục đích khoe khoang.</p>			

	<p>- Chỉ cần trả lời ngắn gọn là có thấy hay không thì nhân vật trong truyện lại cố ý hướng người nghe tập trung vào chiếc áo mới anh ta đang mặc</p> <p>Con rắn vuông</p> <p>Lời miêu tả của anh chàng về bẻ ngang và bẻ dài của con rắn. Con rắn qua lời miêu tả của nhân vật trở thành con rắn vuông. Điều này đã lật tẩy bản chất khoác lác của anh chàng này.</p> <p>d. Nhân vật</p> <table border="1" data-bbox="794 772 1465 1713"> <thead> <tr> <th data-bbox="794 772 949 873">Truyện cười</th> <th data-bbox="949 772 1465 873">Lời đối đáp</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="794 873 949 1220"><i>Khoe của</i></td> <td data-bbox="949 873 1465 1220"> <p>Anh tìm lợn: Bác có thấy con lợn cưới của tôi chạy qua đây không?</p> <p>Anh mặc áo mới: Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả.</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="794 1220 949 1713"><i>Con rắn vuông</i></td> <td data-bbox="949 1220 1465 1713"> <p>Người chồng: Nay mình ạ, hôm nay tôi đi vào rừng, thấy một con rắn... Ôi chao là to! Bẻ ngang thì đến hai mươi thước, bẻ dài đến một trăm hai mươi thước ấy!</p> <p>Người vợ: Làm gì có thứ rắn dài như thế?</p> <p>Người chồng: Mình không tin à? Chẳng một trăm hai mươi thước thì cũng một trăm thước.</p> </td> </tr> </tbody> </table> <p>→ Những lời đối đáp của các nhân vật có vai trò rất quan trọng trong việc khắc họa tính cách nhân vật.</p> <p>+ <i>Khoe của:</i> tạt khoe khoang của cả hai anh chàng (anh tìm lợn và anh có áo mới) được khắc họa qua lời nói của hai nhân vật. Cả hai</p>	Truyện cười	Lời đối đáp	<i>Khoe của</i>	<p>Anh tìm lợn: Bác có thấy con lợn cưới của tôi chạy qua đây không?</p> <p>Anh mặc áo mới: Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả.</p>	<i>Con rắn vuông</i>	<p>Người chồng: Nay mình ạ, hôm nay tôi đi vào rừng, thấy một con rắn... Ôi chao là to! Bẻ ngang thì đến hai mươi thước, bẻ dài đến một trăm hai mươi thước ấy!</p> <p>Người vợ: Làm gì có thứ rắn dài như thế?</p> <p>Người chồng: Mình không tin à? Chẳng một trăm hai mươi thước thì cũng một trăm thước.</p>
Truyện cười	Lời đối đáp						
<i>Khoe của</i>	<p>Anh tìm lợn: Bác có thấy con lợn cưới của tôi chạy qua đây không?</p> <p>Anh mặc áo mới: Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả.</p>						
<i>Con rắn vuông</i>	<p>Người chồng: Nay mình ạ, hôm nay tôi đi vào rừng, thấy một con rắn... Ôi chao là to! Bẻ ngang thì đến hai mươi thước, bẻ dài đến một trăm hai mươi thước ấy!</p> <p>Người vợ: Làm gì có thứ rắn dài như thế?</p> <p>Người chồng: Mình không tin à? Chẳng một trăm hai mươi thước thì cũng một trăm thước.</p>						

	<p>anh chàng đều cố ý nói thừa với mục đích khoe khoang.</p> <p>→ Cả hai anh chàng (anh tìm lợn và anh có áo mới) đều là hiện thân của sự khoe khoang.</p> <p>+ <i>Con rắn vuông</i>: lời đối đáp của các nhân vật góp phần khắc họa chân dung anh nói khoác này, đồng thời cũng phản ánh quá trình “gài bẫy” để nhân vật tự bộc lộ bản chất của mình</p> <p>→ Anh nói khoác, hiện thân của tật xấu khoe khoang.</p> <p>e. Thủ pháp gây cười</p>									
<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="794 824 928 972" rowspan="2">Thủ pháp</th> <th data-bbox="928 824 1120 972" rowspan="2">Giống nhau</th> <th colspan="2" data-bbox="1120 824 1481 875">Điểm khác nhau</th> </tr> <tr> <th data-bbox="1120 875 1289 972">Khoe của</th> <th data-bbox="1289 875 1481 972">Con rắn vuông</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="794 972 928 2004">Tạo tình huống trào phúng</td> <td data-bbox="928 972 1120 2004">Kết hợp khéo léo lời người kể chuyện và lời nhân vật hoặc lời của các nhân vật với nhau tạo nên những liên tưởng, đối sánh bất ngờ, hài hước, thú vị,...</td> <td data-bbox="1120 972 1289 2004"> <p>Tình huống</p> <p>hai anh có tính hay khoe đều cố ý nói thừa để khoe khoang.</p> <p>Kết thúc</p> <p>bằng câu nói của anh mặc áo mới: “<i>Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào</i></p> </td> <td data-bbox="1289 972 1481 2004"> <p>Tình huống</p> <p>anh nói khoác bị vợ “gài bẫy” để tự bộc lộ bản chất khoe khoang của mình.</p> <p>Kết thúc</p> <p>bằng câu nói của người vợ, câu nói lật tẩy bản chất khoe khoang của người chồng: “<i>Bè ngang</i></p> </td> </tr> </tbody> </table>	Thủ pháp	Giống nhau	Điểm khác nhau		Khoe của	Con rắn vuông	Tạo tình huống trào phúng	Kết hợp khéo léo lời người kể chuyện và lời nhân vật hoặc lời của các nhân vật với nhau tạo nên những liên tưởng, đối sánh bất ngờ, hài hước, thú vị,...	<p>Tình huống</p> <p>hai anh có tính hay khoe đều cố ý nói thừa để khoe khoang.</p> <p>Kết thúc</p> <p>bằng câu nói của anh mặc áo mới: “<i>Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào</i></p>	<p>Tình huống</p> <p>anh nói khoác bị vợ “gài bẫy” để tự bộc lộ bản chất khoe khoang của mình.</p> <p>Kết thúc</p> <p>bằng câu nói của người vợ, câu nói lật tẩy bản chất khoe khoang của người chồng: “<i>Bè ngang</i></p>
Thủ pháp			Giống nhau	Điểm khác nhau						
	Khoe của	Con rắn vuông								
Tạo tình huống trào phúng	Kết hợp khéo léo lời người kể chuyện và lời nhân vật hoặc lời của các nhân vật với nhau tạo nên những liên tưởng, đối sánh bất ngờ, hài hước, thú vị,...	<p>Tình huống</p> <p>hai anh có tính hay khoe đều cố ý nói thừa để khoe khoang.</p> <p>Kết thúc</p> <p>bằng câu nói của anh mặc áo mới: “<i>Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào</i></p>	<p>Tình huống</p> <p>anh nói khoác bị vợ “gài bẫy” để tự bộc lộ bản chất khoe khoang của mình.</p> <p>Kết thúc</p> <p>bằng câu nói của người vợ, câu nói lật tẩy bản chất khoe khoang của người chồng: “<i>Bè ngang</i></p>							

			<p><i>chạy qua đây cả”.</i></p>	<p>hai mươi thước, bề dài hai mươi thước đúng. Thì ra là con rắn vuông bốn góc à?”</p>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Giáo viên đặt câu hỏi gợi dẫn: Theo em, tác giả dân gian sáng tạo các câu chuyện trên với mục đích gì? Nhận xét về cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả dân gian thông qua các truyện cười này. Nêu cảm nhận của em về một nhân vật trong câu chuyện. Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh trình bày bằng đoạn 100 chữ</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định. Giáo viên kết luận và nhấn mạnh kiến thức.</p>	<p>2. Cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả</p> <p>- Mục đích: Phê phán thói keo kiệt, hà tiện trong xã hội</p> <p>- Nhận xét: Tác giả dân gian đã quan sát những thói hư tật xấu dưới góc nhìn hài hước, xây dựng những chân dung lạ đời; qua đó phê phán những hiện tượng tiêu cực này.</p>			
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Giáo viên đặt câu hỏi gợi dẫn: sưu tầm một số truyện cười dân gian có dung lượng tương đương các văn bản sách giáo khoa Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p>	<p>3. Sưu tầm</p> <p>Gợi ý một số truyện</p> <p>Phơi sách phơi bụng Không hỏi trong bữa ăn Tam đại con gà Kết quả bất ngờ Kẻ ngốc nhà giàu Nó phải bằng hai mày</p>			

Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.

<p>Học sinh sưu tầm trên mạng Internet, sách báo...</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định.</p>	<p>Mua kính</p>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Giáo viên đặt câu hỏi gợi dẫn: Các em chuyển thể một văn bản truyện cười thành một kịch bản sân khấu và diễn lại vở kịch đó. Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh sưu tầm trên mạng Internet, sách báo...</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Học sinh báo cáo kết quả, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định.</p>	<p>4. Chuyển thể thành kịch bản (phụ lục)</p>

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

- a. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức đã học vào thực hành
- b. **Nội dung:** Giáo viên tổ chức học sinh trình bày sản phẩm
- c. **Sản phẩm học tập:** Kết quả của học sinh
- d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Học sinh trình bày sản phẩm</p> <p>Bước 2: Học sinh trình bày</p> <p>Bước 3: Giáo viên tổ chức học sinh trao đổi thảo luận</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả hoạt động</p>	<p>Sản phẩm của học sinh Bài báo tường và vở diễn</p>

Phụ lục

Kịch bản tham khảo

KỊCH BẢN TRUYỆN: VẮT CỔ CHÀY RA NƯỚC

Nhân vật: chủ nhà, đầy tớ

Chủ nhà: Đầy tớ đâu? Ra ta bảo. (nói to)

Đầy tớ: Dạ! Ông gọi tôi có chuyện gì. (cúi chào, giọng cung kính)

Chủ nhà: Người về quê có chút việc cần. (giọng kẻ cả)

Đầy tớ: Dạ! Vậy ông cho tôi vài đồng để đi đường uống nước nhé (giọng có vẻ tha thiết)

Chủ nhà: Thằng này đến là ngốc, hai bên đường thiếu gì ruộng ao, có khát thì xuống cấy tha hồ uống, tìm vào quán làm gì cho phiền phức. (bực tức, khó chịu)

Đầy tớ: Thưa ông, độ này trời hạn, cạn khô cả. (giọng bình thường)

Chủ nhà: Thế tao cho mày mượn cái khố tải này. (tay đưa cái khố tải)

Đầy tớ: Ông cho tôi cái khố tải này chi? (ngạc nhiên)

Chủ nhà: Thằng này ngu thế! (nói to)

Cho người mượn cái khố, vận vào người khi nào khát thì vận nó ra mà uống! (khó chịu)

Đầy tớ: Thưa ông, trời nóng vậy khố tải ngót lắm. Hay ông cho tôi mượn cái chày giã cua vậy! (nhẹ nhàng nói)

Chủ nhà: Người lấy cổ chày làm gì? (khó hiểu, ngạc nhiên)

Đầy tớ: Dạ, vắt cổ chày cũng ra nước ạ!

KỊCH BẢN TAM ĐẠI CON GÀ

Nhân vật: Thầy đồ; Bố học trò; Mẹ học trò; Học trò 1,2,3.

CẢNH I

(Thầy đồ đeo tay nải vừa đi, vừa đọc sách. Bố mẹ học trò đi tới)

Bố học trò: Ê.. cu Tèo... cu Tèo... Đi đâu mà trông đom đàng thế nhỉ?

Thầy đồ: *(khó chịu, giọng bực bội)* Cái nhà anh này, tôi đây là đang học trên tỉnh về. Bây giờ chữ nghĩa của tôi là có thể dạy cho cả làng này. Anh chỉ đừng có mà ăn nói suông sã thế.

Bố học trò: *(ngượng ngùng, bối rối)* thì tôi đây cứ quen miệng vậy. Này, thế cho tôi hỏi việc học cái chữ trên tỉnh có khó không vậy?

Thầy đồ: *(càng bực bội)* Cái nhà anh này, đương nhiên là khó chứ.

Mẹ học trò: Cậu nói kẻ cũng phải. Thế trong bụng cậu chắc phải nhiều chữ lắm nhỉ *(lấy tay chỉ vào bụng thầy đồ)*

Thầy đồ: *(gạt tay mẹ học trò, vẻ mặt tự đắc)* Lại chả. Tôi đây trên thông thiên văn, dưới tường địa lí, sách Tam thiên tự tôi thuộc lầu lầu. Thử hỏi có cái gì mà tôi không tường.

Bố học trò: vậy thì xin phép mời thầy về dạy cho bọn trẻ nhà tôi có được không?

Thầy đồ: *(giả vờ lưỡng lự)* Tôi là tôi đang bận nghiên cứu sách thánh hiền cơ. Thế nhưng mà... thôi được rồi, tôi sẽ sắp xếp cho anh chị. Mà từ bây giờ anh chị phải gọi tôi là thầy đồ nghe chưa? *(tay vỗ ngực tự đắc)*.

Bố mẹ học trò: *(vui mừng)* Vâng, quý hóa quá!

CẢNH II

(Thầy đồ ngồi trên dạ học. Ba trò ngồi dưới)

Thầy đồ: *(tay cầm bút viết lên giấy)* Các trò, đây là chữ nhất. Còn đây là chữ nhị. Đây là chữ tam. *(Học trò đọc theo lời thầy)*.

Học trò 1: Thầy ơi, thế chữ vạn viết như thế nào ạ?

Thầy đồ: *(vẻ mặt bối rối, thì thào)* Sao nó không hỏi mình chữ tứ, chữ ngũ, mà lại hỏi chữ vạn nhỉ? Chữ vạn viết thế nào nhỉ? *(Nói với học trò)* Ta sẽ dạy từ từ cho các trò. Bây giờ mà học chữ vạn thì tối cũng chưa đến.

Học trò: vâng

Thầy đồ: *(chỉ vào nét chữ Tước)* Các trò, đây là chữ tước, nghĩa là chim sẻ. Các trò đọc to cho thầy: Tước là chim sẻ

Học trò: *(đọc to)* Tước là chim sẻ. Thầy ơi, thế sau chữ tước là chữ gì hả thầy? chữ gì hả thầy? Chữ gì thầy ơi?

Thầy đồ: *(bối rối, luống cuống)* Chữ này là...là...là...chữ gì nhỉ...là

Học trò: gì hả thầy..

Thầy đồ: gì nhỉ... Dủ dĩ là con dù dĩ.

Học trò: *(đọc to)* Dủ dĩ là con dù dĩ.

Thầy đồ: *(nói nhỏ)* Ấy, ấy, các trò đọc khẽ thôi.

Mẹ học trò: *(nói vọng ra)* Mời thầy trò nghỉ một chút uống bát nước rồi học tiếp ạ.

Thầy đồ: Ừ, ừ, ta cho các trò nghỉ một chút nhé. *(nhìn vào sách, nói một mình)* Chữ gì sau chữ tước nhỉ, hay là chữ đủ dĩ thật. à, có bàn thờ thổ công đây rồi. Ta thử khấn xem thổ công bảo thế nào?*(vừa vái lạy, vừa khấn)* Con lạy thổ công, xin thần cho con biết chữ này có phải là chữ đủ dĩ không ạ? *(tung 3 đài được cả 3, thầy vui mừng)*. Ồ, ha ha, đúng là chữ đủ dĩ thật.

(đi ra phía học trò) Các trò, đọc to cho ta nghe đủ dĩ là con dù dĩ.

Học trò: *(gân cổ đọc to 3 lần)* Dủ dĩ là con dù dĩ. Dủ dĩ là con dù dĩ. Dủ dĩ là con dù dĩ

Bố học trò: (*chạy vào cầm sách, nhìn chữ với vẻ mặt ngạc nhiên*) Ấy chết, chữ kê là gà, sao thầy lại dạy là dù di là con dù di.

Thầy đồ: (*ngượng ngùng, bối rối thì thầm*) Mình đã dốt, thỏ công nhà nó cũng dốt. (*quay sang nói với bố học trò*) Tôi biết chữ ấy là chữ kê mà kê có nghĩa là gà, nhưng tôi là tôi đang dạy cho học trò biết đến tận tam đại con gà ấy.

Bố học trò: (*băn khoăn không hiểu*) Dạ thế là thế nào ạ?

Thầy đồ: (*tự đắc*) này nhé dù di là con dù di. Dù di là chị con công. Con công là ông con gà. Thế chẳng phải là tam đại con gà thì là gì.

Bố học trò: (*lắc đầu*) Trời!

VỞ KỊCH KHOE CỦA

Nhân vật: Hay Văn Khoe; Hay Văn Khoang; Vợ Hay Văn khoe; dân làng
CẢNH I

Hay Văn Khoe: (*vừa đi ra vừa vẫy tay chào*) Em chào tất cả bà con cô bác nhé! Dạ, em ra đây có phải xưng danh không nhỉ?

Dân làng: Ê, cái nhà anh này buồn cười nhỉ. Không xưng danh thì ai biết là ai.

Hay Văn Khoe: Vâng, thế thì em xin giới thiệu. Em tên là Hay Văn Khoe, mọi người còn gọi em là Mít tờ Khoe ạ. (*đưa tay vuốt ngược tóc*) Thế hôm nay các bác thấy em có đẹp trai không? (*tay vân vê tà áo*) các bác có thấy em hôm nay có gì mới không?

Hay Văn Khoang: (*tay cầm gậy, chạy vào, mắt đang tìm kiếm*) Đâu, đâu rồi, nó đâu rồi. (*nhìn Hay Văn Khoe*) Ấy, em chào bác Khoe ná. Bác, bác có thấy con lợn cưới nhà em chạy qua đây không ạ?

Hay Văn Khoe: Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả.

Hay Văn Khoang: (*không thèm nhìn áo, mắt vẫn tìm kiếm*) Đâu rồi. (*Quay xuống khán giả*) Các bác có thấy con lợn cưới nhà em chạy qua đây không ạ?

Hay Văn Khoe: (*dứt tà áo vào Khoang, bực bội*) Đã bảo từ lúc tôi mặc chiếc áo mới này, không có con lợn nào mà lị.

Hay Văn Khoang: Thế thì bác đi ra để tôi kiếm lợn cưới nhà tôi. (*Chạy ra*)

CẢNH II

Vợ Hay Văn Khoe: (*gọi với*) Mít tờ Khoe đâu rồi?

Hay Văn Khoe: (*đang nhìn ngắm áo mới, giật bắn mình khi nghe thấy tiếng gọi*) Ấy đấy, con vợ em nó vừa gọi em ác bác ạ. Em phải nhanh chân trốn đây không thì vợ em đánh em chết. (*Cắp nách đôi guốc, chạy vào trong*)

C. KẾT LUẬN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Hoạt động trải nghiệm trong môn học Ngữ văn với hình thức dự án: “Em yêu truyện cười dân gian” đã giúp học sinh khám phá bản thân và thế giới xung quanh, thấu hiểu con người, có đời sống tâm hồn phong phú, có quan niệm sống và ứng xử nhân văn, có tình yêu đối với tiếng Việt và văn học, có ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc, góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam. Việc dạy học Ngữ văn gắn liền với hoạt động trải nghiệm là một trong những con đường, cách thức đổi mới phương pháp giáo dục trong nhà trường góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất người học.

Trong quá trình thực hiện đề tài sáng kiến này, tôi nhận thấy các em trở nên hứng thú, sôi nổi hơn, chủ động tích cực hơn với nhiệm vụ học tập của mình. Các em có ý thức làm việc nhóm, có tinh thần tập thể cùng hỗ trợ nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

Một số em trước đây vốn rụt rè nhút nhát nhưng thông qua hoạt động này, các em cũng đã mạnh dạn tự tin hơn. Các em còn xung phong trình bày, diễn kịch hay hỗ trợ cho các nhóm bạn khi cần.

Các em vận dụng kiến thức đã học vào bài làm tốt hơn như:

Biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ. Và chỉ rõ các yếu tố đó trong những văn bản truyện cười khác nhau khi được vận dụng vào làm bài tập, bài kiểm tra thường xuyên;

Các em biết rút ra nhận xét những nội dung được phản ánh trong truyện cười và cách nhìn về cuộc sống thông qua văn bản đọc;

Có những tác động tích cực đến thái độ, cảm xúc, nhận thức của sau khi đọc tác phẩm văn học.

Các em biết vận dụng tốt các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Đây cũng chính là những yêu cầu đổi mới trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Một số em phát huy được năng khiếu cá nhân như: hội họa, diễn kịch, thuyết trình trước đám đông.

Giải pháp này cũng là cơ sở để các em phát huy tối đa sự tích cực, chủ động sáng tạo của mình trong học tập và là tiền đề để các em có thể thực hiện được những dự án tiếp theo.

Dưới đây là kết quả của bài kiểm tra thường xuyên (kiểm tra trên lớp học) và kết quả phiếu khảo sát về hứng thú học tập (thực hiện trên Google form)

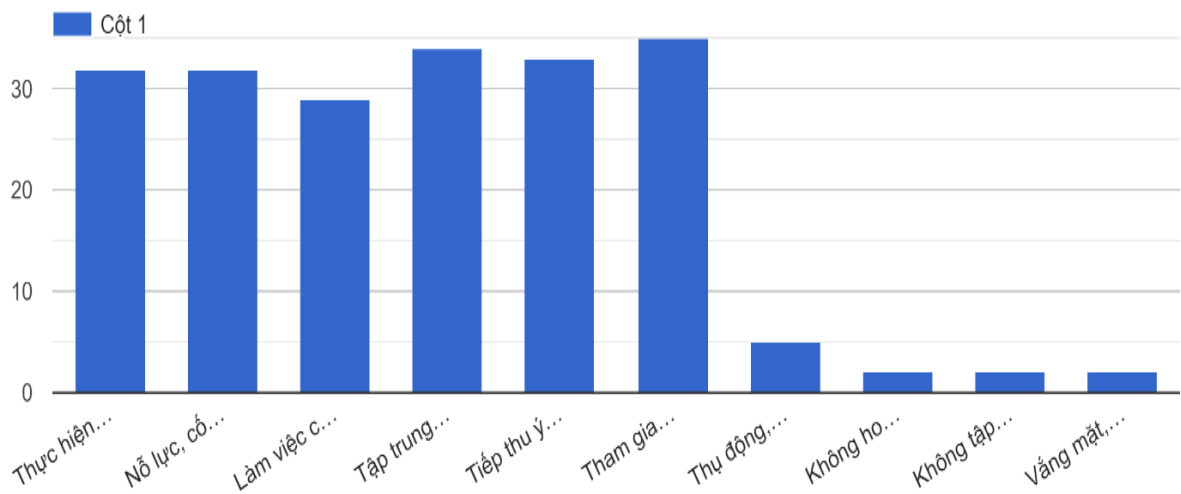
Kết quả bài kiểm tra thường xuyên

Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.

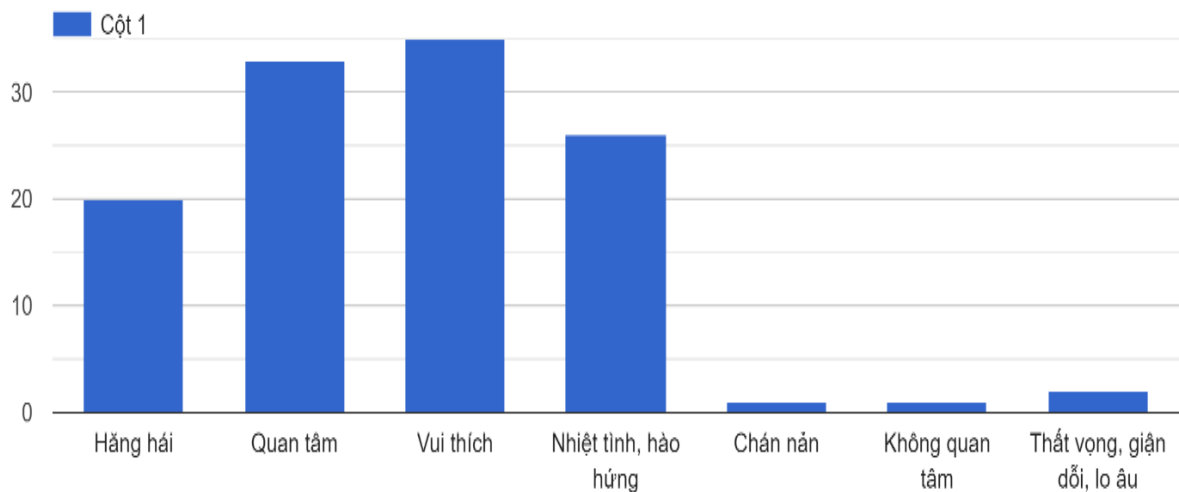
Lớp	Sĩ số	Điểm 9.0-10	Điểm 7-8.5	Điểm dưới 7
8A6	38	16 (42,1%)	22 (57,9%)	0

Kết quả phiếu khảo sát về hứng thú học tập:

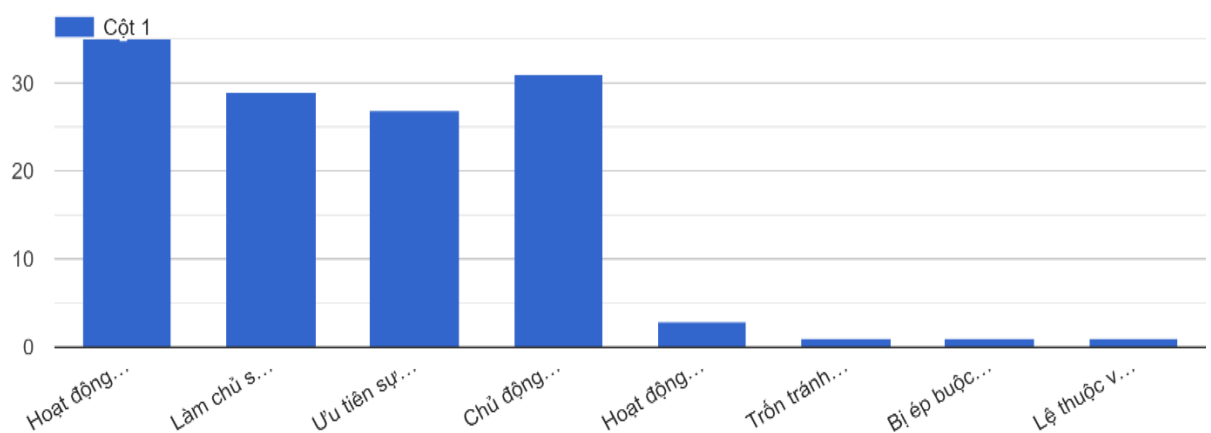
1. Hành vi, thái độ của bạn khi tham gia hoạt động trải nghiệm môn Ngữ Văn - Dự án: Em yêu truyện cười dân gian.



2. Cảm xúc của em khi tham gia hoạt động trải nghiệm môn Ngữ Văn- Dự án: Em yêu truyện cười dân gian.



3. Nhận thức của em khi tham gia hoạt động trải nghiệm môn Ngữ Văn- Dự án: Em yêu truyện cười dân gian.



Với kết quả học tập qua bài kiểm tra thường xuyên điểm ở mức tốt, khá 100% đã cho một kết quả khả quan. Và qua bảng khảo sát học sinh tự đánh giá về thái độ, cảm xúc, nhận thức trong hoạt động trải nghiệm môn Ngữ Văn với hình thức dự án đã cho về kết quả học sinh rất hứng thú, yêu thích, tập trung và xác định được mục đích học tập của bản thân.

Từ việc đánh giá trên tôi nhận thấy việc “*Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án đã góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.*”

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Tóm lại, hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục và dạy học được tổ chức trong môi trường học tập bằng chính sự trải nghiệm của học sinh; Học sinh là người được tham gia trực tiếp vào hoạt động để phát huy năng lực sáng tạo nhằm thích ứng với bối cảnh xã hội hiện thực của mình. Đây là một bộ phận quan trọng của chương trình giáo dục; là con đường quan trọng để gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn. Đồng thời góp phần hình thành, phát triển nhân cách hài hòa, toàn diện cho học sinh. Bên cạnh đó còn điều chỉnh, định hướng cho hoạt động dạy - học. Cho nên sau khi thực hiện hoạt động này, tôi rút ra được những bài học kinh nghiệm sau:

- Cần phải xây dựng kế hoạch thật chi tiết, thật chặt chẽ. Kế hoạch càng cụ thể hoá thì hoạt động được diễn ra càng thuận lợi hơn.

- Cần phân chia thành viên nhóm cân đối cả về số lượng và chất lượng (về số học sinh có năng khiếu vẽ, thuyết trình, giỏi tìm kiếm thông tin bằng nhiều nguồn khác nhau, ...)

- Luôn đồng hành cùng các em, hỗ trợ kịp thời khi các em cần và động viên, khuyến khích tất cả học sinh cùng tham gia tùy theo năng lực của bản thân.

- Đặt ra những yêu cầu cụ thể đối với học sinh trước khi thực hiện nhiệm vụ như:

+ Nhóm trưởng có năng lực quản lí, điều hành các thành viên; phân công nhiệm vụ phù hợp với năng khiếu, năng lực của từng người.

+ Có những phản ánh kịp thời với giáo viên về tình hình thực hiện nhiệm vụ của nhóm.

+ Học sinh biết đoàn kết, hỗ trợ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ tránh tự nạnh, trốn việc hay đùn đẩy cho người khác; biết lắng nghe, biết phản hồi tích cực về các ý kiến đóng góp của bạn.

III. PHẠM VI TRIỂN KHAI ÁP DỤNG GIẢI PHÁP

Hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ Văn có rất nhiều hình thức mang lại hiệu quả trong dạy học. Nhưng với hình thức dự án là một hình thức khá mới mẻ và thú vị đối với các em học sinh. Trong quá trình thực hiện các em không chỉ đi tìm hiểu tri thức mà còn phát huy trí tưởng tượng sáng tạo và khả năng làm việc nhóm góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ cho các em.

Tuy nhiên hình thức này không chỉ thực hiện đối với thể loại truyện cười mà còn có thể thực hiện với nhiều thể loại khác nhau. Ví dụ như thể loại hài kịch

trong bài 5 (Những tình huống khôi hài) là rất phù hợp. Hoặc có thể dùng cho tất cả các khối lớp. Bởi vì đây chính là một trong những phương pháp định hướng hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất người học theo chương trình tổng thể 2018.

Đề tài sáng kiến kinh nghiệm này có thể triển khai trong phạm vi toàn huyện cho môn Ngữ Văn Trung học cơ sở.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Ban giám hiệu nhà trường

- Tổ chức những chuyên đề dạy học chương trình Giáo dục phổ thông 2018
- Tăng cường dự giờ để rút kinh nghiệm cho giáo viên dạy chương trình Ngữ Văn 2018.

- Tạo điều kiện tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn học Ngữ văn

2. Đối với tổ chuyên môn

- Chú ý thao giảng, dự giờ đối với các lớp học chương trình mới có nội dung liên quan đến đọc hiểu văn bản trong và ngoài chương trình.

- Có những chuyên đề cụ thể về hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ Văn với nhiều hình thức khác nhau để góp phần nâng cao kết quả học tập và tăng hứng thú học tập cho học sinh.

Trên đây là những nghiên cứu của tôi về phương pháp dạy học phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, của bản thân và của học sinh đã đem lại những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu cũng không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định, tôi rất mong quý đồng nghiệp đóng góp thêm ý kiến giúp tôi hoàn thiện hơn về phương pháp giảng dạy phần đọc trong chương trình Ngữ Văn 2018.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Phú Giáo, ngày 07 tháng 01 năm 2024

Giáo viên

Phạm Thị Phương Liễu

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn – Hà Nội 2018*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Ngữ văn 8 tập một*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Nguyễn Thị Hồng Nam, *Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS lớp 10, môn Ngữ văn*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4. Đỗ Ngọc Thống, *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo từ kinh nghiệm giáo dục quốc tế và vấn đề của Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Giáo dục số 115.

E. PHỤ LỤC

1. Đề kiểm tra thường xuyên

KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN VĂN 8

Họ và tên học sinh.....Lớp.....

Đề 1

Đọc văn bản sau:

NHƯNG NÓ PHẢI BẰNG HAI MÀY

Làng kia có một viên lí trưởng nổi tiếng xử kiện giỏi.
- Một hôm nọ, Cải với Ngô đánh nhau, rồi mang nhau đi kiện. Cải sợ kém thế, lót trước cho thầy lí năm đồng. Ngô biện chèn lá những mười đồng. Khi xử kiện, thầy lí nói: *Thằng Cải đánh thằng Ngô đau hơn, phạt một chục roi.*
- Cải vội xòe năm ngón tay, ngẩng mặt nhìn thầy lí, khẽ bẩm: *Xin xét lại, lẽ phải về con mà!*
- Thầy lí cũng xòe năm ngón tay trái úp lên trên năm ngón tay mặt, nói: *Tao biết mày phải... nhưng nó lại phải... bằng hai mày!*

(SGK Ngữ văn 10, Trang 80, Tập I, NXBGD 2006)

Lựa chọn 01 đáp án đúng từ câu 01 đến câu 08

Câu 1: Nhân vật lí trưởng trong câu chuyện trên thuộc kiểu nhân vật nào trong thể loại truyện cười?

- A. Nhân vật mang thói xấu phổ biến trong xã hội: thói tham nhũng
- B. Nhân vật mang thói xấu phổ biến trong xã hội: thói keo kiệt
- C. Nhân vật tích cực, có trí thông minh xử kiện giỏi
- D. Nhân vật thông minh vạch trần thói hư tật xấu của con người trong xã hội

Câu 2: Bối cảnh trong câu chuyện trên là:

- A. Bối cảnh được miêu tả cụ thể, tỉ mỉ
- B. Bối cảnh gắn gũi với cuộc sống con người
- C. Bối cảnh không xác định

D. Bối cảnh là một không gian mở

Câu 3: Câu văn mở đầu văn bản có ý nghĩa gì?

A. Giới thiệu nhân vật; giúp định hướng, gây ấn tượng và tạo sự tò mò đối với người đọc.

B. Khẳng định sự nhìn nhận và đánh giá của người viết về nhân vật thầy lí.

C. Nhận xét, phê phán thói xấu của nhân vật thầy lí.

D. Giới thiệu nhân vật và nêu lên đề tài của truyện.

Câu 4: Biện pháp chơi chữ - “phải” của tác giả trong văn bản thuộc lối chơi chữ nào?

A. Dùng từ đồng nghĩa

B. Dùng từ đồng âm

C. Dùng từ điệp âm

D. Dùng cách nói lái

Câu 5: Truyện *không* chủ ý nói về thói hư tật xấu nào sau đây:

A. Thói tham nhũng, quan vì đồng tiền mà bất chấp lẽ phải, sự công bằng.

B. Thói đút lót, tiếp tay cho tham nhũng của nhân vật Cải và Ngô.

C. Thói bạo lực, Cải và Ngô đánh nhau

D. Lòng tham, vì đồng tiền mà đánh mất lương tâm nghề nghiệp của mình.

Câu 6: Theo em, đỉnh điểm của tiếng cười thể hiện ở câu nói nào trong truyện?

A. “*Một hôm nọ, Cải với Ngô đánh nhau, rồi mang nhau đi kiện.*”

B. “*Thằng Cải đánh thằng Ngô đau hơn, phạt một chục roi.*”

C. “*Xin xét lại, lẽ phải về con mà!*”

D. “*Tao biết mày phải... nhưng nó lại phải... bằng hai mày!*”

Câu 7: Thủ pháp trào phúng nào *không* được sử dụng trong văn bản?

A. Tô đậm mâu thuẫn bên trong và bên ngoài, giữa thật và giả, giữa lời nói và hành động,...

B. Kết hợp giữa lời người kể chuyện hoặc lời nhân vật tạo nên những liên tưởng, đối sánh bất ngờ, thú vị.

C. Sử dụng lối nói khoa trương, phóng đại.

D. Sử dụng lối nói chơi chữ, tạo sự bất ngờ, hài hước.

Câu 8: Nội dung nghĩa hàm ẩn của câu: “*Tao biết mày phải... nhưng nó lại phải... bằng hai mày!*”

A. Câu nói của thầy lí khẳng định cả 2 đều đúng lẽ phải nhưng phần đúng của Ngô nhiều hơn Cải.

B. Cải chắc chắn sẽ bị xử tội.

C. Cả Ngô và Cải đều đúng lẽ phải nên đều được tha.

D. “Phải” - hàm ý chỉ tiền đút lót mà Cải và Ngô đã đưa cho thầy lí. Số tiền Ngô đưa gấp hai lần số tiền của Cải đưa nên xử Ngô thắng.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Trong văn bản, tác giả dân gian có kết hợp hai kiểu *ngôn ngữ*. Hãy chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt và biểu cảm của hai kiểu ngôn ngữ đó.

Câu 10. Theo em, văn bản muốn gửi gắm đến người đọc những bài học gì?

KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN VĂN 8

Họ và tên học sinh.....Lớp.....

Đề 2:

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

HAI KIỂU ÁO

Có ông quan lớn đến hiệu may để may một cái áo thật sang tiếp khách. Biết quan xưa nay nổi tiếng luôn cúi quan trên, hách dịch với dân, người thợ may bèn hỏi:

- Xin quan lớn cho biết ngài may chiếc áo này để tiếp ai ạ?

Quan lớn ngạc nhiên:

- Nhà người biết để làm gì?

Người thợ may đáp:

- Thưa ngài, con hỏi để may cho vừa. Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải may ngắn đi dăm tấc, còn nếu ngài mặc để tiếp dân đen, thì vạt đằng sau phải may ngắn lại.

Quan ngẫm nghĩ một hồi rồi bảo:

- Thế thì nhà người may cho ta cả hai kiểu.

(Theo Trường Chính - Phong Châu)

Lựa chọn 01 đáp án đúng từ câu 01 đến câu 08

Câu 1. Cốt truyện “Hai kiểu áo” xoay quanh sự việc chính nào?

- A. Cốt truyện xoay quanh sự việc ông quan đến cửa tiệm may áo để tiếp khách và người thợ may thiết kế 2 kiểu áo cho quan.
- B. Cốt truyện xoay quanh sự việc ông quan thắc mắc về hai kiểu áo mới của mình.
- C. Cốt truyện xoay quanh sự việc người thợ may thiết kế 2 kiểu áo cho quan.
- D. Cốt truyện xoay quanh sự việc ông quan và người thợ may tranh cãi về 2 kiểu áo.

Câu 2. Xác định thủ pháp gây cười trong văn bản trên.

- A. Sử dụng phép tu từ lối nói phóng đại, phép tu từ chơi chữ tạo nên tiếng cười vui vẻ.
- B. Kết hợp lời người kể chuyện và lời thoại của các nhân vật tạo nên sự bất ngờ, châm biếm, hài hước, tạo nên nghĩa hàm ẩn.
- C. Lời thoại của các nhân vật tạo nên sự bất ngờ, châm biếm, hài hước, có nghĩa hàm ẩn.
- D. Kết hợp lời thoại của các nhân vật tạo và các phép tu từ tiêu biểu.

Câu 3. Xác định bối cảnh được sử dụng trong văn bản trên?

- A. Bối cảnh được miêu tả cụ thể, chi tiết
- B. Bối cảnh gần gũi trong giao tiếp hàng ngày
- C. Bối cảnh không xác định
- D. Không có bối cảnh

Câu 4. Nội dung được đề cập trong câu chuyện trên nhằm mục đích gì?

- A. Mua vui, giải trí. Đem lại tiếng cười sảng khoái cho con người lao động
- B. Phê phán sự coi thường của người dân đối với quan.
- C. Phê phán thói hư, tật xấu của quan lại (xu nịnh quan trên, hống hách với dân thường)
- D. Phê phán thói hư, tật xấu của quan lại (thói keo kiệt, bủn xỉn, hà tiện)

Câu 5. Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “hách dịch”?

- A. Thể hiện thái độ hòa nhã, coi trọng của cấp dưới đối với cấp trên.
- B. Thể hiện thái độ ưu ái, quan tâm đến của cấp trên đối với cấp dưới.

C. Thể hiện thái độ ra oai, hạc sách người khác do cậy mình có quyền thế.

D. Thể hiện thái độ nhân nhượng của cấp trên đối với cấp dưới.

Câu 6. Nội dung nghĩa hàm ẩn trong câu “... Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải may ngắn đi dăm tấc, còn nếu ngài mặc để tiếp dân đen, thì vạt đằng sau phải may ngắn lại.” là gì?

A. Khi gặp quan trên, quỳ cúi nhiều nên vạt trước ngắn hơn. Vì vậy tôi phải may vạt sau dài hơn cho ngài.

B. Khi gặp dân, ngài vênh mặt lên cho nên vạt sau ngắn lại. Vì vậy tôi phải may vạt trước dài hơn cho ngài.

C. Cả hai kiểu tôi may cho ngài, kiểu nào ngài mặc cũng rất đẹp. Không tiếm nào có thể may đẹp hơn tôi.

D. Khi gặp quan trên, ngài sẽ luôn cúi, quỳ cúi nhiều nên vạt trước ngắn hơn. Khi gặp dân, ngài là người vênh váo, hách dịch nên vạt sau sẽ may ngắn lại.

Câu 7. Em hiểu câu nói của người thợ may hỏi quan lớn: “*Xin quan lớn cho biết ngài may chiếc áo này để tiếp ai ạ?*” thể hiện thái độ nào của người thợ may với tên quan đi may áo?

A. Nịnh nọt quan để được thưởng.

B. Dò xét, mời mọc quan may thêm một cái áo nữa.

C. Kính trọng, lễ phép đối với quan.

D. Phê phán, chế diễu, mỉa mai

Câu 8. Viên quan trong câu chuyện là người như thế nào?

A. Tính cách hèn hạ đối với cấp trên và hách dịch đối với kẻ dưới.

B. Đối xử không công bằng với kẻ dưới.

C. Hay nịnh nọt cấp trên.

D. Khinh ghét người nghèo khổ.

Trả lời các câu hỏi:

Câu 9. Qua câu chuyện, tác giả dân gian đã phê phán kiểu người nào trong

Câu 10. Từ văn bản trên, em rút những thông điệp nào có ý nghĩa cho bản thân?

KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN VĂN 8

Họ và tên học sinh.....Lớp.....

Đề 3

Đọc văn bản sau:

ĐẾN CHẾT VẤN HÀ TIỆN

Ngày xưa có anh nhà giàu, tính hà tiện, ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, chỉ khư khư tích của làm giàu. Có người bạn rủ ra tỉnh chơi, anh nản nã không đi vì sợ, đi với bạn phải đãi bạn. Bị người ta chê cười mãi, một hôm, anh vào buồng giết một quan tiền vào lưng, rồi sai một người ở cùng đi lên tỉnh.

Đến tỉnh, anh trông thấy cái gì cũng muốn mua, nhưng sợ mất tiền rồi lại thôi. Trời nắng như thiêu, anh muốn vào quán uống nước, nhưng sợ phải trả tiền cho người nhà, đành đi qua.

Đến chiều trở về, khi qua đò, đến giữa dòng, anh khát quá không chịu được mới cúi xuống uống nước chẳng may lộn cổ xuống sông.

Anh người nhà vội kêu to lên:

- Ai cứu chủ tôi, xin thưởng một quan tiền!

Anh keo kiệt đương loay hoay giữa dòng, nghe tiếng, cố ngoi lên nói:

- Một quan đất lắm!

Anh người nhà vội chữa lại:

- Thôi thì năm tiền vậy!

Anh keo kiệt lại cố ngoi lên một lần nữa và chỉ kịp nói: “Năm tiền còn đất quá...!” rồi chìm ngấm.

(Truyện cười dân gian – TruyenDanGian.Com)

Lựa chọn 01 đáp án đúng từ câu 01 đến câu 08

Câu 1. Xác định đề tài được thể hiện trong câu chuyện trên.

- A. Thói hà tiện, keo kiệt
- B. Tính tiết kiệm, giản dị
- C. Người có tính hài hước, thông minh
- D. Người hà tiện, thông minh

Câu 2. Thủ pháp gây cười trong văn bản là gì?

- A. Kết hợp khéo léo lời người kể chuyện, lời nhân vật và lời nói chơi chữ, ẩn dụ
- B. Tô đậm mâu thuẫn giữa những nhu cầu cần thiết (mua đò, uống nước, được cứu mạng) và thói keo kiệt. Các hành động keo kiệt được phóng đại, tăng cấp nhằm bật ra tiếng cười.
- C. Tô đậm mâu thuẫn giữa thật và giả. Các hành động keo kiệt được phóng đại, tăng cấp nhằm bật ra tiếng cười.
- D. Kết hợp khéo léo lời người kể chuyện, lời nhân vật và lời nói chơi chữ, phóng đại.

Câu 3. Cốt truyện văn bản trên xoay quanh sự việc chính nào?

- A. Anh chàng nhà giàu hào phóng, ra tỉnh mua rất nhiều đò. Khi về bị rơi xuống sông.
- B. Anh chàng nhà giàu hà tiện không dám mua thứ gì đến khát nước cũng không mua uống.
- C. Anh chàng nhà giàu hà tiện không dám mua thứ gì đến khát nước cũng không mua uống đến khi rơi xuống sông sắp chết mà vẫn còn mặc cả giá cứu anh ta.
- D. Anh chàng nhà giàu hà tiện đi đò, khát nước cúi xuống sông uống thì bị rơi xuống sông sắp chết mà vẫn còn mặc cả giá cứu anh ta.

Câu 4. Nội dung chính của văn bản trên là gì?

- A. Kể chuyện anh chàng lên tỉnh, thấy gì cũng muốn mua.
- B. Kể câu chuyện về anh chàng hà tiện.
- C. Nêu cảm nghĩ về anh chàng hà tiện.
- D. Kể câu chuyện một anh chàng bị ngã xuống sông.

Câu 5. Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “hà tiện” là gì?

- A. Là phẩm chất của sự tiết kiệm, thận trọng trong việc tiêu thụ các nguồn lực có thể tiêu hao như thực phẩm, thời gian hoặc tiền bạc, và tránh lãng phí, xa hoa hoặc phung phí chúng.

B. Chỉ việc sử dụng của cải, vật chất, thời gian, ... một cách đúng mực, không gây lãng phí và có tính bền vững cao.

C. Chỉ cách chi tiêu tiết kiệm nhưng ở mức thái quá, không dám tiêu pha gì chỉ muốn dành dụm để tiết kiệm, nhiều khi tính toán đến mức bần xìn.

D. Trái với sự chi tiêu phóng khoáng, rộng rãi, không toan tính.

Câu 6. Đâu là chi tiết gây cười nhất trong câu chuyện?

A. Anh nhà giàu, tính hà tiện, ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, chỉ khư khư tích của làm giàu.

B. Có người bạn rủ ra tỉnh chơi, anh nấn ná không đi vì sợ, đi với bạn phải đãi bạn.

C. Anh chàng khát nước, muốn uống nước nhưng lại sợ trả tiền.

D. Anh keo kiệt lại cố ngoi lên một lần nữa và chỉ kịp nói: “Năm tiền còn đắt quá...!” rồi chìm ngấm.

Câu 7. Chi tiết “Anh keo kiệt lại cố ngoi lên một lần nữa và chỉ kịp nói: “Năm tiền còn đắt quá...!” rồi chìm ngấm.” có ý nghĩa gì?

A. Anh hà tiện không thể chấp nhận mức giá đắt đỏ đó.

B. Mía mai, phê phán thói hà tiện, bần xìn của tác giả dân gian với nhân vật anh chàng keo kiệt. Bản tính hà tiện bị đánh đổi đánh mất cả mạng sống.

C. Thể hiện thái độ nể phục về mức hà tiện của nhân vật.

D. Đồng tình với sự quyết định của anh chàng hà tiện.

Câu 8. Truyện “Đến chết vẫn hà tiện” được đặt nhan đề theo cách nào?

A. Lấy tên một nhân vật chính trong tác phẩm.

B. Lấy tên một sự việc cụ thể có trong tác phẩm.

C. Lấy tên một địa danh cụ thể để nói tới trong tác phẩm.

D. Đặt tên gắn với thể loại tác phẩm.

Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu

Câu 9. Hãy nêu bài học ý nghĩa nhất đối với em rút ra từ văn bản trên. Lí giải vì sao?

Câu 10. Theo em, lối sống hà tiện gây hại gì cho con người?

2. Hướng dẫn chấm

Đề 1

Câu	Đáp án							
	1	2	3	4	5	6	7	8
1->8	A	C	A	B	C	D	C	D
9	- Hai kiểu ngôn ngữ trong VB là kiểu ngôn ngữ <i>cử chỉ</i> và ngôn ngữ <i>lời nói</i> : + Ngôn ngữ <i>lời nói</i> là để cho mọi người thấy rằng thầy lí xử đúng người đúng tội: Ngô “ <i>phải</i> ” <i>gấp hai</i> nên Cải đáng bị đánh đòn. => Trong lời nói, từ “ <i>phải</i> ” là lối chơi chữ với nghĩa hàm ẩn: lẽ phải được tính bằng tiền, ai nhiều tiền hơn lẽ phải thuộc về người đó. + Ngôn ngữ <i>cử chỉ</i> là ngôn ngữ <i>mật</i> , chỉ có hai người biết là thầy lí và Cải khi thầy xoè ra năm ngón tay đáp lại cú xoè năm ngón tay của Cải rồi tiếp tục đưa năm ngón nữa đề lên, thì chúng ta mới biết có sự ăn khớp giữa hai kiểu <i>ngôn ngữ</i> đó => Người đọc hiểu nghĩa hàm ẩn trong câu nói của thầy lí và tạo ra tiếng cười hài hước cho văn bản.							

Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.

10	<p>Những bài học mà văn bản muốn gửi gắm đến người đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ nhân vật thầy lí, ta thấy người đứng đầu cần có trách nhiệm với công việc của mình, không nên vì tiền mà đánh mất công bằng, lẽ phải. - Từ nhân vật Cải và Ngô, ta rút ra bài học cần đấu tranh với nạn tham ô, tham nhũng; không nên nhún nhường, hối lộ, tiếp tay cho nạn tham nhũng hoành hành.
-----------	--

Đề 2

Câu	Đáp án							
1->8	1	2	3	4	5	6	7	8
	A	B	C	C	C	D	D	A
9	<p>Qua câu chuyện, tác giả phê phán kiểu người trong xã hội bấy giờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số quan lại luôn tìm cách xu nịnh, luôn lách để được thăng tiến, vơ vét của cải của dân lành về làm giàu cho mình - Thói khinh bỉ, bắt nạt, coi thường những người dân đen nghèo khổ. 							
10	<p>Từ văn bản trên, HS có thể rút những thông điệp có ý nghĩa cho bản thân như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta cần biết nhận thức và lên án những con người sống hai mặt (nhất là tên tham quan) có lối sống tráo trở, phân biệt đối xử: với dân thường, với mọi người thì hách dịch, của quyền, khinh miệt; với kẻ có chức có quyền thì bợ đỡ, nịnh nọt luôn cúi. - Chúng ta nên có thái độ hòa nhã, tôn trọng với tất cả mọi người chứ không nên phân biệt đối xử dù họ là ai. 							

Đề 3

Câu	Đáp án							
1->8	1	2	3	4	5	6	7	8
	A	B	C	B	C	D	B	B
9	<p>Học sinh đọc văn bản và tìm ra bài học ý nghĩa nhất đối với em rút ra từ văn bản trên theo quan điểm của mình, sau đó giải thích lí do vì sao cho phù hợp</p> <p>* Bài học ý nghĩa: HS có thể chọn một trong các bài học sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta không nên sống hà tiện, keo kiệt nhất là đối với bản thân. - Chúng ta cần biết điều chỉnh chi tiêu cho phù hợp với nhu cầu và hoàn cảnh thực tiễn của mình - Đừng vì tiền bạc mà đánh mất đi những thứ quý giá, nhất là mạng sống của con người. <p>....</p> <p>* Lí giải phù hợp với chuẩn mực đạo đức chung, có lí là chấp nhận được.</p>							
10	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: 01 đoạn văn với dung lượng khoảng 4-5 câu - Nội dung: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm nổi bật được tác hại của một thói quen xấu mà con người dễ mắc phải. <p>Ví dụ: Những tác hại của lối sống hà tiện cho con người</p> <ul style="list-style-type: none"> + phải chịu cuộc sống khắc khổ quá mức, thiếu những điều kiện vật chất tối thiểu cho chính mình và gia đình, ảnh hưởng đến sức khỏe và làm giảm chất lượng cuộc sống. 							

Sử dụng hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ Văn, thể loại truyện cười với hình thức tổ chức học dựa trên dự án nhằm góp phần nâng cao kết quả và hứng thú học tập cho học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo.

	<ul style="list-style-type: none">+ phải chịu đựng những khó khăn không đáng có, kìm hãm sự phát triển của bản thân+ đánh mất cơ hội có bạn bè, người thân, thiếu sự gắn kết với xã hội+ là lực cản, làm tụt lùi sự phát triển của xã hội. <p>...</p>
--	---